







NAM MÔ ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

# 南地藏王菩薩



版藏佛南地藏王菩薩

NAM MÔ ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ-TÁT

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**



Hán dịch : **TAM TẠNG PHÁP SƯ PHÁP ĐĂNG**

Việt dịch : **HT. THÍCH TRÍ TỊNH**

**KINH**  
**ĐỊA TẠNG BỒ TÁT**  
**BỔN NGUYỆN**  
**TRỌN BỘ**

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**  
**HÀ NỘI - PL. 2545 - DL. 2001**

Printed and donated for free distribution by  
**The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation**  
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: [overseas@budaedu.org](mailto:overseas@budaedu.org)

Website: <http://www.budaedu.org>

**This book is strictly for free distribution, it is not for sale.**

**KINH ẮN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN**

## LỜI GIỚI THIỆU

**Quyển Kinh Địa Tạng Bốn Nguyên** này rất khế hợp với căn tánh chúng sinh và thức tâm rất nhiều người được giác ngộ. Dù kẻ hung ác ngang tàng trái bạo thế mấy, khi được xem qua hoặc trì tụng đã được thấu lý ngộ đạo thì sẽ trở thành sứ giả của Như Lai, noi gương hạnh nguyện của Địa Tạng Vương Bồ Tát mà phát lòng đại nguyện độ tận chúng sanh hầu đáp đền ân thâm trong muôn một.

**Bối chân lý** và triết lý trong quyển này có đầy đủ các Pháp Đốn, tiệm, Huyền... thật là thâm thâm vi diệu... nên cần phổ biến cùng khắp nhân sanh để được mọi người thấm nhuần Phật Pháp. Được Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch nghĩa rõ ràng dễ nghe mau hiểu, nên bớt đi phần dịch âm thì được giảm phân nửa phần kinh phí về ấn loát, thì sẽ được in phổ biến nhiều hơn.

Mong chư Quý vị nhiệt tâm ủng hộ và khuyến khích với người thân quen mình phát tâm đóng góp vào công đức Pháp Thí để in kinh ấn tống thường xuyên thì phước báu vô cùng vô tận. Nên nói :

*In kinh dịch sách phổ biến thông truyền  
Thì mới vào hàng Phật Thánh Tiên  
Tự Giác đã đành, cần trợ giác  
Giác thành viên mãn vĩnh trường miên  
Thuyền từ vớt chúng bằng kinh pháp  
Đò tri đưa người đến bảo liên  
Kinh Phật trọng tăng ban pháp thí  
Biết rời phần bốn tánh hoàn nguyên.*

*In kinh ấn tống phước vô cùng  
Đạo quả muốn tròn gắng quên vun  
Khuyên quý đạo tâm đồng góp sức  
Làm ra công đức hưởng cùng chung.*

Xin thành tâm cầu nguyện ân trên Tam Bảo ban phước  
lành cho quý vị phát tâm trì tụng và những vị đã và đang  
góp phần công đức ấn tống kinh được tròn đầy quả phúc  
sở cầu như ý nguyện

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Tịnh xá Minh Đăng Quang, ngày 15-1-1986  
Hòa Thượng THÍCH GIÁC NHIÊN

**BÀI TỰA**  
**ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT**

CHÍ TÂM QUY MẠNG LỄ :

**U Minh Giáo Chủ Bổn Tôn**  
**Địa-Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát**  
**Lạy đức từ bi đại Giáo chủ !**  
**“Địa” là dày chắc – “Tạng”**  
**chứa đủ**  
**Cõi nước phương Nam nổi mây**  
**thơm,**  
**Rưới hương, rưới hoa, hoa**  
**vân vũ,**  
**Mây xinh, mưa báu số không**  
**lượng**  
**Lành tốt, trang-nghiêm cảnh di**  
**thường,**



**Diêm-Vương trước điện chẳng  
hiền,  
Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội  
căn.**

**Địa-Tạng Bồ-tát thượng nhân,  
Chứng minh công-đức của dân  
Diêm-phù !**

**Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh,  
Đại Từ, Bốn Tôn Địa-Tạng Bồ-tát  
Ma-ha-tát .** (Câu chót đọc 3 lần)

BÀI TÁN NGUYỆN HƯƠNG

**Nguyện mây hương mầu này  
Khắp cùng mười phương cõi  
Cúng-dường tất cả Phật  
Tôn pháp, các Bồ-tát,  
Vô-biên chúng Thanh-văn  
Và cả thầy Thánh Hiền.  
Duyên khởi dài sáng chói  
Trùm đến vô-biên cõi  
Xông khắp các chúng-sinh**

**Đều phát Bồ-đề tâm  
 Xa lìa những nghiệp vọng  
 Trọn nên đạo vô-thượng.  
 Nam-mô Hương-cúng-dường  
 Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần)**

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

**Lạy đấng Tam giới Tôn  
 Quy mạng mười phương Phật,  
 Nay con phát nguyện rộng  
 Thọ trì kinh Địa-Tạng  
 Trên đền bốn ơn nặng,  
 Dưới cứu khổ tam đồ,  
 Nếu có kẻ thấy nghe  
 Đều phát Bồ-đề tâm,  
 Hết một báo thân này  
 Sinh qua cõi Cực-lạc  
 Nam-mô Bốn Sư Thích-Ca Mâu-Ni  
 Phật. (3 lần)**

## BÀI KỆ KHAI KINH

**Pháp vi-diệu rất sâu vô-lượng  
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó  
gặp**

**Nay con thấy nghe được thọ trì  
Nguyện hiểu nghĩa chân thật  
của Phật.**

**Nam-mô U Minh giáo chủ hồng  
nguyện độ sinh :**

**Địa-ngục vị không, thế bất  
thành Phật,**

**Chúng-sinh độ tận phương  
chúng Bồ-đề**

**Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh,  
Đại Từ, Bốn Tôn Địa Tạng Bồ-tát  
Ma ha-tát. (3 lần)**



**KINH**  
**ĐIÀ TẠNG BỒ TÁT**  
**BỒN NGUYỆN**  
**QUYỂN THƯỢNG**

Hán dịch : TAM TẠNG PHÁP SƯ PHÁP ĐĂNG

Việt dịch : Tỷ kheo THÍCH TRÍ TỊNH



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

-----

## THÂN-THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐAO-LỢI

PHẨM THỨ NHẤT

1/ *PHẬT HIỆN THÂN-THÔNG* - Ta nghe như thế này : Một thuở nọ, tại cung trời Đao-lợi, đức Phật vì Thánh-mẫu mà thuyết pháp: <sup>(1)</sup>

Lúc đó, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tất cả chư Phật và đại Bồ-tát trong vô - lượng thế - giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng khen ngợi rằng: <sup>(2)</sup>

— Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni có thể ở trong đời ác ngũ trược mà hiện sức “đại trí - huệ thần - thông chẳng thể nghĩ bàn” để điều phục chúng - sinh càng cường làm cho chúng nó rõ “pháp khổ pháp vui”. <sup>(3)</sup>

**Khen xong, chư Phật đều sai thị-giả kính thăm đức Thế-Tôn.<sup>(4)</sup>**

**Bấy giờ, đức Như-Lai mỉm cười phóng ra trăm nghìn vùng mây sáng rõ lớn. Như là: vùng mây sáng rõ đầy đủ, vùng mây sáng rõ đại từ bi, vùng mây sáng rõ đại trí-huệ, vùng mây sáng rõ đại bát-nhã, vùng mây sáng rõ đại tam-muội, vùng mây sáng rõ đại kiết-tường, vùng mây sáng rõ đại phước-đức, vùng mây sáng rõ đại công-đức, vùng mây sáng rõ đại quy-y, vùng mây sáng rõ đại tán-thán... Đức Phật phóng ra bất-khả-thuyết vùng mây sáng rõ như thế rồi lại phát ra các thứ tiếng vi-diệu.**

**Như là: tiếng Bồ - thí độ, tiếng Trì - giới độ, tiếng Nhân - nhục độ, tiếng Tinh-tấn độ, tiếng Thiên-định độ, tiếng Bát-nhã độ, tiếng Từ-bi, tiếng Hỷ-xả, tiếng Giải-thoát, tiếng**

Vô - lậu, tiếng Trí - huệ, tiếng Sư tử hống, tiếng Đại Sư-tử hống, tiếng Mây sấm, tiếng Mây sấm lớn.

2/ TRỜI, RỒNG.....HỘI HỌP – Khi đức Phật phát ra bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tiếng vi-diệu như thế xong, thời có vô-lượng ức hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở trong cõi Ta-bà và cõi nước phương khác cũng đến hội họp nơi cung trời Đao-lợi.

Như là: trời Tứ Thiên Vương, trời Đao-Lợi, trời Tu-Diêm-Ma, trời Đâu-Suất-Đà, trời Hóa-Lạc, trời Tha-Hóa Tự-Tại, trời Phạm-Chúng, trời Phạm-Phụ, trời Đại-Phạm, trời Thiếu-Quang, trời Vô-Lượng-Quang, trời Quang-Âm, trời Thiếu-Tịnh, trời Vô-Lượng-Tịnh, trời Biến-Tịnh, trời Phước-Sinh, trời Phước - Ái, trời Quảng-Quả, trời Nghiêm-Súc, trời Vô Lượng Nghiêm-Súc, trời Nghiêm-Súc-Quả

Thiệt, trời Vô-Tướng, trời Vô-Phiền, trời Vô-Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện-Hiện, trời Sắc-Cứu-Cánh, trời Ma-Hê-Thủ-La, cho đến trời Phi-Tướng, Phi-Phi-Tướng-Xứ. Tất cả Thiên chúng, Long chúng, cùng các chúng Quỷ, Thần đều đến hội họp.<sup>(5)</sup>

Lại có những vị Thần ở cõi Ta-bà cùng cõi nước phương khác, như: Thần biển, Thần sông, Thần rạch, Thần cây, Thần núi. Thần đất, Thần sông chằm, Thần lúa mạ, Thần chủ ngày, Thần chủ đêm, Thần hư không, Thần trên trời, Thần chủ ăn uống, Thần cây cỏ... Các vị thần như thế đều đến hội họp.

Lại có những Đại Quỷ-vương ở cõi Ta-bà cùng cõi nước phương khác, như: Ác-Mục quỷ-vương, Đạm-Huyết quỷ-vương, Đạm-Tinh-Khí quỷ-vương, Đạm-Thai-Noãn quỷ-vương, Hành-Bệnh

quỷ-vương, Nhiếp-Độc quỷ-vương, Từ Tâm quỷ-vương, Phước-Lợi quỷ-vương, Đại-Ái-Kính quỷ-vương... Các quỷ-vương như thế đều đến hội họp.

3/ ĐỨC PHẬT PHÁT KHỞI – Bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử đại Bồ-tát rằng: “Ông xem coi tất cả chư Phật, Bồ-tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần đó ở trong thế-giới này cùng thế-giới khác, ở trong quốc độ này cùng quốc độ khác, nay đều đến hội họp tại cung trời Đao-lợi như thế, ông có biết số bao nhiêu chăng ?”

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn ! Nếu dùng thần lực của con để tính đếm trong nghìn kiếp cũng không biết là số bao nhiêu !”.

Đức Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng: “Đến ta dùng Phật nhãn

xem hãy còn không đếm xiết ! Số Thánh, phàm này đều của ngài Địa-Tạng Bồ-tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đương độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đương thành tựu, chưa thành tựu”.

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi bạch đức Phật rằng: “Từ thuở lâu xa về trước con đã tu căn lành chúng đặng trí vô ngại, nghe lời đức Phật nói đó thời tin nhận liền. Còn hàng tiểu quả Thanh-văn, Trời, Rồng tám bộ chúng và những chúng-sinh trong đời sau, dầu nghe lời thành thật của Như-Lai, nhưng chắc là sinh lòng nghi ngờ, dầu cho có lay vâng đi nữa cũng chưa khỏi hủy báng. Cúi mong đức Thế-Tôn nói rõ nhân địa của ngài Địa-Tạng Bồ-tát; ngài tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế ?”<sup>(6)</sup>

Đức Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng: “Ví như bao nhiêu cỏ cây lùm rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi bặm trong cõi tam thiên đại thiên, cứ một vật làm một sông Hằng, rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hạt cát làm một cõi nước, rồi trong một cõi nước cứ một hạt bụi nhỏ làm một kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem làm kiếp cả. Từ lúc ngài Địa-Tạng Bồ-tát chứng quả vị thập địa Bồ-tát đến nay nghìn lần lâu hơn số kiếp tỉ dụ ở trên, huống là những thuở ngài Địa-Tạng Bồ-tát còn ở bậc Thanh-văn và Bích-chi Phật !<sup>(7)</sup>

Này Văn-Thù Sư-Lợi ! Oai-thần thế nguyện của Bồ-tát đó không thể nghĩ bàn đến được. Về đời sau, nếu có trang thiện-nam, người thiện-nữ nào nghe danh tự của Địa-Tạng Bồ-

tát, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm-ngưỡng vái lạy, hoặc xưng danh hiệu, hoặc cúng-dường, nhả đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Địa-Tạng Bồ-tát, thời người đó sẽ được một trăm lần sinh lên cõi trời Đao-lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo.<sup>(8)</sup>

4/ TRƯỞNG - GIẢ - TỬ PHÁT NGUYỆN -  
 Nay Văn-Thù Sư-Lợi ! Trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp lâu xa về trước, tiền thân của ngài Địa-Tạng Bồ-tát làm một vị Trưởng-giả-tử. Lúc đó, trong đời có đức Phật hiệu là: Sư-Tử Phấn-Tấn Cụ-Túc Vạn-Hạnh Như-Lai, Trưởng-giả-tử thấy đức Phật tướng mạo tốt đẹp nghìn phước trang - nghiêm, mới bạch hỏi đức Phật tu hạnh nguyện gì mà dạng tốt đẹp như thế ?

Khi ấy, đức Sư-Tử Phấn-Tấn Cụ-Túc Vạn-Hạnh Như-Lai bảo Trưởng-giả-tử rằng: “Muốn chúng được thân tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng-sinh bị khốn khổ”.

Này Văn-Thù Sư-Lợi ! Trưởng-giả-tử nghe xong liền phát nguyện rằng: “Từ nay đến tột số chẳng thể kể xiết ở đời sau, tôi vì những chúng-sinh tội khổ trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương-tiện làm cho chúng đó được giải-thoát hết cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật đạo”.

Bởi ở trước đức Phật Sư-Tử Phấn-Tấn Cụ-Túc Vạn-Hạnh Như-Lai, ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua trăm nghìn muôn ức vô-số bất-khả-thuyết kiếp, mà ngài vẫn còn làm vị Bồ-tát !

5/ BÀ-LA-MÔN NỮ CỨU MẸ – Lại thuở bất-khả tư-nghị vô-số kiếp về trước, lúc đó có đức Phật hiệu là: Giác-Hoa Định-Tự-Tại Vương Như-Lai, đức Phật ấy thọ đến bốn trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp. Trong thời tượng pháp, có một người con gái dòng Bà-la-môn, người này nhiều đời chứa phước sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng lúc nằm ngồi, chư Thiên thường theo hộ vệ. Bà mẹ của người mê tín tà đạo, thường khinh khi ngôi Tam Bảo.<sup>(9)</sup> Thuở ấy, mặc dầu Thánh-nữ đem nhiều lời phương-tiện khuyên nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bà mẹ người sinh chính kiến<sup>(10)</sup>, nhưng mà bà mẹ người chưa tin hẳn. Chẳng bao lâu bà ấy chết thân hồn sa đọa vào Vô-gián địa-ngục.<sup>(11)</sup>

Lúc đó, Thánh-nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin nhân quả, liệu chắc phải theo nghiệp quấy mà sinh vào đường ác. Thánh-nữ bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương, hoa cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng-dường tại các chùa tháp thờ đức Phật Giác-Hoa Định-Tự-Tại Vương. Trong một ngôi chùa kia thấy hình tượng của đức Phật Giác-Hoa Định-Tự-Tại Vương đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm.

Thánh-nữ chiêm bái tượng của đức Phật lại càng sinh lòng kính ngưỡng, tự nghĩ thầm rằng: “Đức Phật là đấng Đại-giác đủ tất cả trí-huệ, nếu đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sinh vào chốn nào”.

Nghĩ đến đó, Thánh-nữ buồn tủi rơi lệ chăm nhìn tượng Như-Lai mà lòng quyến luyến mãi.

Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: “Thánh-nữ đừng khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm! Nay ta sẽ bảo cho người biết chỗ của mẹ người”.

Thánh-nữ chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng: “Đức thần nào đó mà giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế ? Từ khi mẹ tôi mất đến nay, tôi thương nhớ ngày đêm, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sinh vào chốn nào ?”.

Trên hư không lại có tiếng bảo Thánh-nữ rằng: “Ta là đức Phật quá khứ Giác - Hoa Định - Tự - Tại Vương Như-Lai, mà người đương chiêm bái đó. Thấy người thương nhớ mẹ tội

hơn thường tình của chúng-sinh nên ta đến chỉ bảo”.

Thánh-nữ nghe nói xong liền té xỉu xuống, tay chân mình mấy đều bị tổn thương. Những người đứng bên vội vàng đỡ dậy, một lát sau Thánh-nữ mới tỉnh lại rồi bạch cùng trên hư không rằng: “Cúi xin đức Phật xót thương bảo ngay cho rõ chỗ thác sinh của mẹ con, nay thân tâm của con sắp chết mất !”.

Đức Giác-Hoa Định-Tự-Tại Vương Như-Lai bảo Thánh-nữ rằng: “Cúng-dường xong, người mau mau trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của ta, thời người sẽ biết chỗ thác sinh của mẹ người”.

Lễ Phật xong, Thánh-nữ liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ, nên Thánh-nữ ngồi ngay thẳng niệm

đanh hiệu của Giác-Hoa Định-Tự-Tại Vương Như-Lai trải suốt một ngày một đêm. Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia.

Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn thoát chim thoát nổi ở trong biển, bị các thú dữ dành nhau ăn thịt.

Lại thấy quỷ Dạ-xoa hình thù đều lạ lùng: hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu... răng nanh chìa ra ngoài miệng bén nhọn dường gươm, lừa những người tội gần thú dữ. Rồi quỷ lại chụp bắt người tội, túm quắp đầu chân người tội lại, hình trạng muôn thứ chẳng dám nhìn lâu.

Khi ấy, Thánh-nữ nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.

Có một vị quý-vương<sup>(12)</sup> tên là Vô Độc, đến cúi đầu nghinh tiếp, hỏi Thánh-nữ rằng: “Hay thay Bồ-tát ! Ngài có duyên sự gì đến chốn này?”

Thánh-nữ hỏi Quý-vương rằng: “Đây là chốn nào ?”.

Quý - vương Vô Độc đáp rằng: “Đây là từng biển thứ nhất ở phía Tây núi đại Thiết-vi”.

Thánh-nữ hỏi rằng: “Tôi nghe trong núi Thiết-vi có địa-ngục, việc ấy có thiệt như thế chăng ?”.

Vô Độc đáp rằng: “Thiệt có địa-ngục”. Thánh-nữ hỏi rằng: “Nay tôi làm sao để được đến chốn địa-ngục đó?”.

Vô Độc đáp rằng: “Nếu không phải sức oai-thần cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra ắt không bao giờ có thể đến đó được”.<sup>(13)</sup>

Thánh-nữ lại hỏi: “Duyên cớ vì sao mà nước trong biển này sôi sùng sục như thế, và có những người tội cùng với các thú dữ?”.

Vô Độc đáp rằng: “Những người tội trong biển này là những kẻ tạo ác ở cõi Diêm-phù-đề mới chết, trong khoảng bốn mươi chín ngày không người kế tự để làm công-đức hầu cứu vớt khổ nạn cho; lúc sống, kẻ đó lại không làm được nhân lành nào cả.

Vì thế nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa-ngục, tự nhiên họ phải lội qua biển này.

Cách biển này mười muôn do-tuần<sup>(14)</sup> về phía Đông lại có một cái biển, những sự thống khổ trong biển sắp bội hơn biển này.

Phía Đông của biển đó lại có một cái biển nữa, sự thống khổ trong đó càng trội hơn.

Đó đều là do những nghiệp nhân xấu xa của ba nghiệp mà cảm vờ ra, đồng gọi là biển nghiệp, chính là ba cái biển này vậy”.<sup>(15)</sup>

Thánh-nữ lại hỏi Quỷ-vương Vô Độc rằng: “Địa-ngục ở đâu ?”

Vô Độc đáp rằng: “Trong ba cái biển đó đều là địa-ngục, nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa-ngục lớn thời có 18 chỗ, bậc kế đó có 500 chỗ đủ không lường sự khổ sở, bậc kế nữa có đến nghìn trăm cũng đầy không lường sự thống khổ”.

Thánh-nữ lại hỏi đại Quý-vương rằng: “Thân mẫu của tôi mới khuất gần đây, không rõ thần hồn của người phải sa vào chốn nào?”.

Quý-vương hỏi Thánh-nữ rằng: “Thân mẫu của Bồ-tát khi còn sống quen làm những nghiệp gì?”.

Thánh-nữ đáp rằng: “Thân mẫu của tôi mê tín tà đạo khinh chê ngôi Tam Bảo, hoặc có lúc tạm thời tin chính pháp, xong rồi chẳng kính. Dầu khuất không bao lâu, mà chưa rõ đọa lạc vào đâu?”.

Vô Độc hỏi rằng: “Thân mẫu của Bồ-tát tên họ là gì?”.

Thánh-nữ đáp rằng: “Thân phụ và thân mẫu của tôi đều dòng dõi Bà-la-môn. Thân phụ tôi hiệu là Thi-La Thiện-Kiến. Thân mẫu tôi hiệu là Duyệt-Đế-Lợi”.

Vô Độc chấp tay thưa Thánh-nữ rằng: “Xin Thánh-nữ hãy trở về, chớ đem lòng thương nhớ buồn rầu quá lắm nữa. Tội nữ Duyệt-Đế-Lợi được sinh lên cõi trời đến nay đã ba ngày rồi.

Nghe nói nhờ con gái của người có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà sắm sửa lễ vật, tu tạo phước lành, cúng-dường chùa tháp, thờ đức Giác-Hoa Định-Tự-Tại Vương Như-Lai. Chẳng phải chỉ riêng thân mẫu của Bồ-tát dặng thoát khỏi địa-ngục, mà ngày đó, những tội nhân Vô-gián cũng đều được vui vẻ, đồng dặng thác sinh cả”.

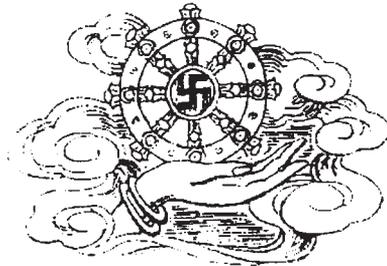
Nói xong, Quý-vương chấp tay chào Thánh-nữ mà cáo lui.

Bấy giờ, Thánh-nữ dường chiêm bao chợt tỉnh, rõ biết việc đó rồi, bèn đối trước tháp tượng của đức

**Giác-Hoa Định-Tự-Tại Vương Như-Lai**  
**mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng:**

- “Tôi nguyện từ nay hẳn đến đời vị lai những chúng-sinh mắc phải tội khổ, thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải-thoát”.

**Đức Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng: “Quý-vương Vô Độc trước đó nay chính ông Tài-Thủ Bồ-tát. Còn Thánh-nữ Bà-la-môn đó, nay là Địa-Tạng Bồ-tát vậy”.**



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYÊN

## PHÂN THÂN TẬP HỘI

### PHẨM THỨ HAI

*1/ HÓA THÂN CÙNG QUYẾN-THUỘC* -  
Lúc đó phân thân Địa-Tạng Bồ-tát ở các nơi có địa-ngục trăm nghìn muôn ức bất-khả-tư, bất-khả-nghị, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết, vô-lượng vô-số thế-giới đều đến hội họp tại cung trời Đao-lợi.

Do nhờ thần lực của Như-Lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải-thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở mười phương, cũng đều đồng đến số nghìn muôn ức na-do-tha, đồng cầm hương hoa đến cúng-dường Phật.

**Những chúng cùng đến với phân thân đó, thấy đều nhờ Địa-Tạng Bồ-tát giáo hóa làm cho trụ nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác trọn không còn thối chuyển.**

**Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sinh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng dứt, nhờ lòng từ bi lớn và thệ nguyện sâu dày của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, nên tất cả đều chúng được đạo quả.**

**Đại chúng đó khi đã đến cung trời Đao-lợi, lòng họ vui mừng hơn hở, chiêm-ngưỡng đức Như-Lai mắt nhìn mãi không rời.**

**2/ ĐỨC NHƯ-LAI AN ỦI ỦY THÁC - Bảy giờ, Thế-Tôn giơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Địa-Tạng đại Bồ-**

tát trong trăm nghìn muôn ức bất-khả-tư, bất-khả-nghị, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết, vô-lượng vô-số thế-giới, mà dạy rằng: “Ta ở trong đời ác ngũ trước giáo hóa những chúng-sinh cang cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục bỏ tà về chính; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng-sinh quen theo tánh ác.

Muốn độ chúng đó, ta cũng phân nghìn trăm ức thân lập ra nhiều phương chước. Trong chúng-sinh đó, hoặc có người căn tính sáng lẹ nghe pháp của ta thời liền tín nhận. Hoặc có người phải ân cần khuyên bảo mới thành tựu, được thiện quả. Hoặc có kẻ vì tội nghiệp quá nặng nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ.

Ta phân ra nhiều thân độ thoát những hạng chúng-sinh mỗi mỗi sai khác như thế. Hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân gái, hoặc hiện ra thân Trời, Rồng, hoặc hiện ra thân Quỷ, Thần, hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối, làm lợi ích cho mọi người, để rồi độ họ được giải-thoát.

Hoặc hiện ra thân Thiên-đế, hoặc hiện ra thân trời Phạm-vương, hoặc hiện ra thân vua Chuyển-luân, hoặc hiện ra thân Quốc-vương, hoặc hiện ra thân Cư-sĩ, hoặc hiện ra thân Tể-phụ, hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc, hoặc hiện ra thân Tỳ - kheo, Tỳ - kheo - ni, Ưu-bà-tắc Ưu-bà-di.

Nhấn đến hiện ra những thân Thanh-văn, La-hán, Bích-chi Phật và Bồ-tát để hóa độ chúng-sinh, chớ

**chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu !**

**Địa-Tạng ! Ông xem ta đã trải qua bao số kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng-sinh cang cường đầy tội khổ khó khai hóa như thế. Ngoài ra những kẻ chưa điều phục được, thời phải theo nghiệp thọ báo.**

**Nếu khi chúng nó có bị dọa vào đường dữ chịu nhiều sự thống khổ thời ông nên nghĩ nhớ ta ở cung trời Đao-lợi ân cần phó chúc đây mà gắng độ chúng-sinh, làm cho chúng-sinh trong cõi Ta-bà này đến lúc Phật Di-Lặc ra đời, đều đặn giải-thoát khỏi hẳn các điều khổ, gặp Phật, được đức Phật thọ ký”**

**Bấy giờ, những hóa thân Địa-Tạng Bồ-tát ở các thế-giới hiệp chung lại một hình, rơi lệ thương**

**cảm mà bạch cùng đức Phật rằng: Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ đức Thế-Tôn tiếp độ dắt dìu làm cho con được thần lực chẳng thể nghi bàn, đầy đủ trí-huệ rộng lớn.**

**Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức nằng-hà-sa thế-giới. Trong mỗi thế-giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân. Mỗi thân đó hóa độ trăm nghìn muôn ức người làm cho quy kính ngôi Tam Bảo, khỏi hẳn vòng sinh tử hưởng vui Niết-bàn.**

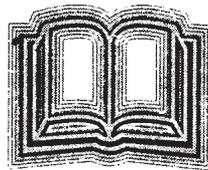
**Những chúng-sinh nào ở nơi Phật pháp chỉ làm việc lành bằng một sợi lông, một giọt nước, một hột cát, một bụi nhỏ, hoặc chỉ bằng chừng mảy lông tóc, con đều độ thoát lần lần. Làm cho chúng nó được lợi ích lớn.**

Cúi mong đức Như-Lai chớ vì những chúng-sinh ác nghiệp trong đời sau mà sinh lòng lo lắng !...”

Cúi mong đức Như-Lai chớ vì những chúng-sinh ác nghiệp trong đời sau mà sinh lòng lo lắng !...”

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát bạch cùng đức Phật ba lần như thế.

Lúc ấy, đức Phật khen ngài Địa-Tạng Bồ-tát rằng: “Hay thay ! Hay thay ! Ta hộ trợ cho ông được toại nguyện ! Từ số kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ tất cả chúng-sinh xong rồi, thời ông liền chứng quả Bồ-đề”.



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

-----

## QUÁN CHÚNG-SINH NGHIỆP DUYÊN

### PHẨM THỨ BA

1/ *PHẬT MẪU THỬA HỎI* – Lúc đó, đức Phật mẫu là bà Ma-Gia phu nhân chấp tay cung kính mà hỏi ngài Địa-Tạng Bồ-tát: “Thánh giả ! Chúng-sinh trong cõi Diêm-phù-đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào ?”.

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát đáp rằng: “Trong nghìn muôn thế-giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa-ngục, nơi thời không địa-ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhân, nơi thời không có hàng nữ nhân, hoặc nơi có Phật pháp, nơi thời không Phật pháp, nhân đến bậc Thanh-văn và Bích-chi Phật, v.v... cũng sai khác như thế, chớ chẳng phải riêng tội báo nơi địa-ngục sai khác thôi đâu !”.

Bà Ma-Gia phu nhân lại bạch cùng Bồ-tát rằng: “Tôi muốn nghe tội báo trong cõi Diêm-phù-đề chiêu cảm lấy ác đạo”.

Ngài Địa-Tạng đáp rằng: “Thánh-mẫu ! Trông mong ngài lóng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó”.

Thánh - mẫu bạch rằng: “Xin Thánh giả nói cho”.

2/ BỒ-TÁT LƯỢC THUẬT - Bây giờ, ngài Địa-Tạng Bồ-tát thưa Thánh-mẫu rằng: “Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Diêm-phù-đề như dưới đây:

Như có chúng-sinh chẳng hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào Vô-gián địa-ngục mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng-sinh nào có lòng ác, làm thân Phật bị thương chảy

máu, khinh chê ngôi Tam Bảo, chẳng kính kinh-điển, cũng phải đọa vào Vô-gián địa-ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không khi nào ra khỏi được.

Hoặc có chúng-sinh xâm tổn của thường trụ, ô phạm Tăng, Ni, hoặc tứ tinh làm sự dâm loạn trong chốn chùa chiền, hoặc giết, hoặc hại... Những chúng-sinh đó phải đọa vào Vô-gián địa-ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng-sinh giả làm thầy Sa-môn kỳ thật tâm chẳng phải Sa-môn, lạm dụng của thường trụ, trái phạm giới luật, gạt gẫm hàng bạch y, tạo nhiều điều tội ác. Hạng người như thế phải đọa vào Vô-gián địa-ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Hoặc có chúng-sinh trộm cắp những tài vật lúa gạo, đồ ăn uống y

phục, v.v... của thường trụ, cho đến không cho mà lấy một vật, kẻ đó phải dọa vào Vô - gián địa - ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát thưa rằng: “Thánh-mẫu ! Nếu có chúng-sinh nào phạm những tội như trên đó thời phải dọa vào địa-ngục ngũ Vô-gián, cầu tạm ngừng sự đau khổ chừng khoảng một niệm cũng không được”.

Bà Ma-Gia phu nhân lại bạch cùng Địa-Tạng Bồ-tát: “Thế nào là Vô-gián địa-ngục ?”.

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát thưa rằng: “Thánh-mẫu ! Bao nhiêu địa-ngục ở trong núi Thiết-vi, lớn có 18 chỗ, thứ kể đó 500 chỗ danh hiệu đều riêng khác nhau, thứ kể lại có nghìn trăm danh hiệu cũng đều riêng khác nhau.

Nói về địa-ngục Vô-gián đó, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thành đó thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm. Lửa cháy trên thành không có chỗ nào hở trống. Trong ngục thành đó có các nhà địa-ngục liên tiếp nhau đều có danh hiệu sai khác.

Riêng có một sở ngục tên là Vô-gián. Ngục này châu vi một muôn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, toàn bằng sắt cả. Lửa cháy hực-hở suốt trên suốt dưới. Trên tường ngục rắn sắt, chớ sắt, phun lửa đuổi nhau chạy bên này sang bên kia.

Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm. Một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả giường, đến nghìn muôn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm chật cả trên giường. Đó là do

vì những tội nghiệp đã tạo ra nó cảm vờ như thế.

Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở: trăm nghìn quỷ Dạ-xoa cùng với loài ác quỷ, răng nanh bén nhọn dường gươm, cặp mắt chói sáng như chớp nhoáng, móng tay cứng như đồng, móc ruột bám chặt.

Lại có quỷ Dạ-xoa khác cầm chìa lớn bằng sắt đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng... rồi dôi lên trên không, lấy chìa hứng lấy để lại trên giường. Lại có điều hâu bằng sắt mổ mắt người tội.

Lại có rắn sắt cắn đầu người tội. Nơi lông đốt khắp trong thân thể đều lấy đinh dài đóng xuống giường, kéo lưỡi ra rồi cày bừa trên đó, lôi kéo người tội, nước đồng đổ vào miệng, dây sắt nóng đỏ quấn

lấy thân người tội, một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống lại. Do vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Lúc thế-giới này hư hoại thời sinh nhờ qua địa-ngục ở thế-giới khác. Lúc thế-giới khác đó hư hoại thời lại sinh vào cõi khác nữa. Lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sinh vào cõi khác. Đến khi thế-giới này thành xong thời sinh trở về thế-giới này. Những sự tội báo trong ngục Vô-gián như thế đó.

Lại địa-ngục đó do có năm điều nghiệp cảm, nên kêu là Vô-gián. Năm điều đó là những gì ?

1/ Tội nhân trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, cho đến trải qua số kiếp không lúc nào ngừng ngớt, nên gọi là Vô-gián.

2/ Một người tội thân đầy chật cả ngục, nhiều người tội mỗi mỗi thân cũng đều đầy chật cả ngục, nên gọi là Vô-gián.

3/ Những khí cụ để hành hình tội nhân như: chia ba, gậy, điều hầu, rắn, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, dao mác, chảo dầu sôi, lưới sắt, dây sắt, lửa sắt ngựa sắt, da sống niên đầu, nước sắt nóng rưới thân, dúi thời ăn hoàn sắt nóng, khát thời uống nước sắt sôi. Từ năm trọn kiếp, đến vô-số kiếp những sự khổ sở nối nhau luôn không một giây ngừng ngớt nên gọi là Vô-gián.

4/ Không luận là trai hay gái, Muồng, Mán, mọi rợ, già trẻ, sang hèn, hoặc là Rồng, là Trời, hoặc là Thần, là Quỷ, hễ gây tội ác theo đó mà cảm lấy, tất cả đều đồng chịu khổ nên gọi là Vô-gián.

5/ Nếu người nào bị đọa vào địa-ngục đó, thời từ khi mới vào cho đến trăm nghìn kiếp mỗi một ngày đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng chừng khoảng một niệm cũng không dặng, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới dặng thọ sinh. Do vì lẽ liên miên mãi nên gọi là Vô-gián.

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát thưa Thánh-mẫu rằng: “Nói sơ lược về địa-ngục Vô-gián như thế. Nếu nói rộng ra thời tên của những khí cụ để hành tội cùng những sự thống khổ trong địa-ngục đó, dầu đến suốt một kiếp cũng không thể nào nói cho hết được”.

Bà Ma-Gia phu nhân nghe ngài Địa - Tạng Bồ - tát nói xong, không xiết lo rầu. Bà chấp tay đánh lễ Bồ-tát mà lui ra.



**KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYÊN****-----  
NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG-SINH****PHẨM THỨ TƯ**

1/ *BỒ-TÁT VÂNG CHỈ* – Lúc đó, ngài Địa-Tạng đại Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch Thế-Tôn ! Con nương sức oai-thần của đức Như-Lai, nên chia thân hình này ở khắp trăm nghìn muôn ức thế-giới, để cứu vớt tất cả chúng-sinh bị nghiệp báo.

Nếu không nhờ sức đại từ của đức Như-Lai, thời chẳng có thể biến hóa ra như thế được. Nay con lại được Như-Lai phó chúc : từ nay đến khi ngài A-Dật-Đa thành Phật, làm cho chúng-sinh trong sáu đường đều đặn độ thoát. Xin vâng ! Bạch đức Thế-Tôn ! Xin đức Thế-Tôn chớ lo!”.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-tát rằng: “Những chúng-sinh mà chưa được giải-thoát, tánh thức của nó không định, hễ quen làm dữ thời kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thời kết thành quả báo lành.

Làm lành cùng làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sinh ra lăn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần.

Ví như loài cá bơi lội trong lưới theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới. Vì thế nên ta phải lo nghĩ đến những chúng-sinh đó.

Đời trước ông trót đã lập nguyện trải qua nhiều kiếp phát thế rộng lớn độ hết cả hàng chúng-sinh bị tội khổ, thời ta còn lo gì !”.

---

2/ ĐỊNH TỰ-TẠI VƯƠNG BẠCH HỒI.

Khi đức Phật dạy lời như thế xong, trong pháp hội có vị đại Bồ-tát hiệu là Định Tự-Tại Vương ra bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch Thế-Tôn! Từ nhiều kiếp đến nay, ngài Địa-Tạng Bồ-tát đã phát thệ nguyện gì, mà nay được đức Thế-Tôn ân cần ngợi khen như thế? Cúi mong đức Thế-Tôn lược nói cho”.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo ngài Định - Tự - Tại Vương Bồ-tát: “Lóng nghe! Lóng nghe! Phải khéo suy xét đó, ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng.

3/ ÔNG VUA NƯỚC LÂN CẬN - Vô-lượng vô-số na-do-tha bất-khả-thuyết kiếp về thuở trước. Lúc đó, có đức Phật ra đời hiệu là Nhất-Thiết-Trí Thành-Tự Như-Lai, Ứng - cúng, Chính-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện - thệ, Thế - gian-

**giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật, Thế-Tôn.**

**Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp. Khi ngài chưa xuất gia, thời ngài làm vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với vua nước lân cận; hai vua đồng thật hành mười hạnh lành làm lợi ích cho nhân dân.<sup>(16)</sup>**

**Nhân dân trong nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác. Hai vua cùng nhau bàn tính tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy.**

**Một ông phát nguyện : “Tôi nguyện, sớm thành Phật sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải-thoát không còn thừa”.**

**Một ông phát nguyện: “Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều đặng an vui chúng quả Bồ-đề, thời tôi nguyện chưa chịu thành Phật”.**

Đức Phật bảo ngài Định-Tự-Tại Vương Bồ-tát rằng: “Ông vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là đức Nhất-Thiết-Trí Thành-Tự Như-Lai.

Còn ông vua phát nguyện độ chưa hết những chúng-sinh tội khổ thời chưa nguyện thành Phật đó, chính là ngài Địa-Tạng Bồ-tát đây vậy.

4/ QUANG-MỤC CỨU MẸ – Lại vô-lượng vô-số kiếp về thuở trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Liên-Hoa-Mục Như-Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.

Trong thời mạt pháp, có một vị La-hán phước đức cứu độ chúng-sinh. Nhân vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La-hán gặp một người nữ tên là Quang-Mục, nàng này sắm sửa đồ ăn cúng-dường La-hán.

La-hán thọ cúng rồi hỏi: “Nàng muốn những gì ?”.

**Quang-Mục** thưa rằng: “Ngày thân mẫu tôi khuất, tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt thân mẫu tôi, chẳng rõ thân mẫu tôi thác sinh vào đường nào?”.

**La-hán** nghe nói cảm thương bèn nhập định quan sát, thời thấy bà mẹ của **Quang-Mục** đọa vào chốn địa-ngục rất khổ sở.

**La - hán** hỏi **Quang - Mục** rằng : “Thân mẫu người lúc sinh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải đọa vào chốn địa-ngục rất khổ sở như thế?”.

**Quang - Mục** thưa rằng : “Ngày còn sống, thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài cá trạnh, phần nhiều là hay ăn cá con và trạnh con, hoặc chiên, hoặc nấu tha hồ mà ăn cho thỏa mãn.

Nếu tính đếm số cá trạnh của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn. Xin tôn giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu thân mẫu tôi ?”.

La-hán xót thương bèn dạy phương chước, ngài khuyên Quang-Mục rằng: “Người phải đem lòng chí thành mà niệm đức Thanh-Tịnh Liên-Hoa-Mục Như-Lai, và vẽ đắp hình tượng đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi!

Quang-Mục nghe xong, liền xuất tiền của, họa tượng Phật mà thờ cúng. Nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm-ngưỡng đánh lễ tượng Phật.

Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu-di. Đức Phật phóng ánh sáng mà bảo Quang-Mục

rằng: “Chẳng bao lâu đây thân mẫu người sẽ thác sinh vào trong nhà của người, khi vừa biết đói lạnh thời liền biết nói”.

Sau đó, đứa trẻ gái trong nhà sinh một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang-Mục rằng:

“Nghệp duyên trong vòng sinh tử phải tự lãnh lấy quả báo. Tôi là mẹ của người, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào đại địa-ngục.

Nhờ phước lực của người, nên nay được thọ sinh làm kẻ hạ tiện, lại thêm số mạng ngắn ngủi, năm mười ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa-ngục nữa. Người có phương thế gì làm cho tôi được thoát khỏi nỗi khổ sở?”.

Nghe đứa trẻ nói, Quang-Mục biết chắc là mẹ mình. Nàng ghen

ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng: “Đã là mẹ của tôi, thời phải tự biết tội của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa-ngục như thế?”.

Đứa trẻ đáp rằng : “Do hai nghiệp: giết hại sinh vật và chê bai mắng nhiếc, mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn cho tôi, thời cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ”.

Quang-Mục hỏi rằng: “Những việc tội báo trong địa-ngục ra làm sao?”.

Đứa trẻ đáp rằng: “Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dầu đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được”.

Quang - Mục nghe xong, than khóc rơi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng:

“Nguyện cho thân mẫu tôi khỏi hẳn địa-ngục khi mãn mười ba tuổi không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa. Xin chư Phật trong mười phương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy:

Như thân mẫu tôi khỏi hẳn chốn tam đồ và hạng hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, tôi đối trước tượng của đức Thanh-Tịnh Liên-Hoa-Mục Như-Lai mà phát lời nguyện rằng: Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế-giới nào mà các hàng chúng-sinh bị tội khổ nơi địa-ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: địa-ngục, súc sinh và ngã quý, v.v...

**Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc chánh-giác.”.**

**Quang - Mục phát nguyện đó xong, liền nghe tiếng của đức Phật Thanh-Tịnh Liên-Hoa-Mục Như - Lai dạy rằng : “Này Quang - Mục ! Nhà người rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thệ nguyện rộng lớn như thế thật là hay lắm !**

**Ta quan sát thấy mẹ nhà người lúc mãn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân này sẽ thác sinh làm người Phạm-chí sống lâu trăm tuổi.**

**Sau đó vãng sinh về cõi nước Vô-Uy sống lâu đến số không thể tính kể.**

**Sau rốt sẽ thành Phật độ nhiều hạng người, trời, số đông như số cát sông Hằng”.**

Đức Phật bảo ngài Định-Tự-Tại Vương Bồ-tát rằng: “Vị La-hán phước lành độ Quang-Mục thuở đó, chính là Vô-Tận-Ý Bồ-tát. Thân mẫu của Quang-Mục là ngài Giải-Thoát Bồ-tát.

Còn Quang-Mục thời là ngài Địa-Tạng Bồ-tát đây vậy. Trong nhiều kiếp lâu xa về trước ngài có lòng từ mẫn, phát ra hằng-hà-sa số lời thệ nguyện độ khắp chúng-sinh như thế.

Trong đời sau, như có chúng-sinh không làm lành, mà làm ác, nhân đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại-thừa. Những chúng - sinh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo.

Nếu gặp được hàng thiện-tri-thức khuyên bảo quy-y với ngài Địa-Tạng Bồ-tát chừng trong khoảng

khảy móng tay, những chúng-sinh đó liền dặng thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo.

Nếu người nào có thể quy kính và chiêm-ngưỡng dảnh lễ ngợi khen, cùng dưng cúng những y phục, đồ ăn vật uống, các thứ trân bảo... Thời người đó, trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu. Hoặc lúc phước trời hết, sinh xuống chốn nhân gian, vẫn còn thường làm vị Đế-vương trong trăm nghìn kiếp; lại nhớ được cội ngành nhân quả trong các đời trước của mình.

Này Định-Tự-Tại Vương ! Ngài Địa-Tạng Bồ-tát có sức oai-thần rất lớn không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích cho chúng-sinh như thế. Các ông, những bậc Bồ-tát, phải ghi nhớ kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra”.

Ngài Định - Tự - Tại Vương bạch đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn ! Xin Phật chớ lo ! Nghìn muôn ức đại Bồ-tát chúng con đều có thể nương oai-thần của Phật mà tuyên lưu rộng kinh này nơi cõi Diêm-phù-đề để cho lợi ích chúng-sinh”.

Ngài Định-Tự-Tại Vương Bồ-tát bạch với đức Phật xong, bèn cung kính chấp tay lễ Phật mà lui ra.

5/ TỬ THIÊN-VƯƠNG HỎI PHẬT - Bảy giờ, bốn ông Thiên-vương đồng từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn ! Ngài Địa-Tạng Bồ-tát từ kiếp lâu xa nhân lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa ? Cúi mong đức Thế-Tôn dạy cho chúng con rõ”.

**Đức Phật bảo bốn vị Thiên-vương rằng: “Hay thay ! Hay thay ! Nay vì muốn được sự lợi cho chúng-sinh. Ta vì các ông cùng chúng thiên nhân ở hiện tại và vị lai, mà nói những sự phương-tiện của ngài Địa-Tạng Bồ-tát ở trong đường sinh tử nơi Diêm-phù-đề ở Ta-bà thế-giới này, vì lòng từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát tất cả chúng-sinh mắc phải tội khổ”.**

**Bốn ông Thiên-vương bạch rằng : “Vâng ! Bạch đức Thế-Tôn ! Chúng con xin muốn được nghe”.**

*6/ PHƯƠNG-TIỆN GIÁO-HÓA* – **Đức Phật bảo bốn ông Thiên-vương rằng: “Từ kiếp lâu xa nhân đến ngày nay, ngài Địa-Tạng Bồ-tát độ thoát chúng-sinh vẫn còn chưa mãn nguyện, ngài thương xót chúng-sinh mắc tội khổ đời này, lại quan sát vô-lượng kiếp**

về sau, tội khổ cứ lây dây mãi không dứt.

Vì lẽ đó nên ngài lại phát ra lời trọng nguyện.

Địa-Tạng Bồ-tát ở trong cõi Diêm - phù - đề nơi thế-giới Ta - bà, dùng trăm nghìn muôn ức phương chước để giáo hóa chúng-sinh.

Này bốn ông Thiên-vương ! Ngài Địa-Tạng Bồ-tát nếu gặp kẻ sát hại loài sinh vật, thời dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải bị chết yểu. - Nếu gặp kẻ trộm cắp, thời ngài dạy rõ quả báo nghèo khốn khổ sở. - Nếu gặp kẻ tà dâm thời ngài dạy rõ quả báo làm chim se-sẻ, bò câu, uyên ương.

- Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thời ngài dạy rõ quả báo quyến-thuộc kinh chống nhau. - Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thời ngài dạy rõ

quả báo không lưới, miệng lở. – Nếu gặp kẻ nóng giận, thời ngài dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật.

Nếu gặp kẻ bôn sên, thời ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện. – Nếu gặp kẻ buông lung sẵn bản, thời ngài dạy rõ quả báo kinh hãi điên cuồng mất mạng.

– Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thời ngài dạy rõ quả báo trời đất tru lục. – Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thời ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết. – Nếu gặp cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thời ngài dạy rõ quả báo thác sinh trở lại hiện đời bị roi vọt.

Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thời ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa. – Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, thời ngài dạy rõ quả báo dui, điếc, câm, ngọng.

**Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp thời ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo - Nếu gặp kẻ lạm phá của thường trụ, thời ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa-ngục. - Nếu gặp kẻ ô nhục người hạnh thanh tịnh và vu báng Tăng-già, thời ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sinh.**

**- Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sinh vật, thời ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau. - Nếu gặp kẻ phá giới phạm trai, thời ngài dạy rõ quả báo cầm thú đói khát.**

**- Nếu gặp kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, thời ngài dạy rõ quả báo tiêu dùng thiếu hụt. Nếu gặp kẻ tao ta kiêu mạn cống cao thời ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến. Nếu gặp kẻ dâm chọc**

**gây gỗ, thời ngài dạy rõ quả báo không lười hay trộm lười. – Nếu gặp kẻ tà kiến mê tín, thời ngài dạy rõ quả báo thọ sinh vào chốn hẻo lánh.**

**Những chúng-sinh trong cõi Diêm-phù-đề, từ nơi thân khẩu ý tạo ác, kết quả trăm nghìn muôn sự báo ứng như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.**

**Những nghiệp cảm sai khác của chúng-sinh trong chốn Diêm-phù-đề như thế, Địa-Tạng Bồ-tát dùng trăm nghìn phương chước để giáo hóa đó.**

**Những chúng-sinh ấy trước phải chịu lấy các quả báo như thế, sau lại đọa vào địa-ngục trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi.**

**Vì thế nên các ông là bậc hộ vệ người cùng bảo trợ cõi nước, chớ để những nghiệp chướng đó nó làm mê hoặc chúng-sinh.**

**Bốn ông Thiên - vương nghe  
xong, rơi lệ than thở chấp tay lễ  
Phật mà lui ra.**

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN**

**QUYỂN THƯỢNG HẾT**

**Bốn nguyện Địa-Tạng**

**Đao-lợi Thiên cung,**

**Thần-thông hiển hóa độ quần**

**mông,**

**Đời ngũ trước khó thông,**

**Chúng-sinh cang cường,**

**Ham vui khổ vô cùng.**

**Nam-mô Thường trụ thập phương**

**Phật (3 lần)**

**Nam-mô Đại Nguyện Địa-Tạng Bồ-**

**tát. (3 lần)**

**KINH**  
**ĐỊA TẠNG BỒ TÁT**  
**BỒN NGUYỆN**  
**QUYỂN TRUNG**

Hán dịch : TAM TẠNG PHÁP SƯ PHÁP ĐĂNG

Việt dịch : Tỳ-kheo THÍCH TRÍ TỊNH



## KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

### DANH HIỆU CỦA ĐỊA-NGỤC

#### PHẨM THỨ NĂM

1/ *PHỔ-HIỀN HỎI* - Lúc đó, ngài Phổ-Hiền Bồ-tát thưa cùng ngài Địa-Tạng Bồ-tát rằng: “Thưa Nhân giả ! Xin ngài vì Trời, Rồng, bát bộ và tất cả chúng-sinh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói danh hiệu của những địa-ngục là chỗ thọ báo của hạng chúng-sinh bị tội khổ ở trong cõi Ta-bà cùng Diêm-phù-đề này, và nói những sự về quả báo không lành. Làm cho chúng-sinh trong thời mạt pháp sau này biết rõ những quả báo đó”.

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát đáp rằng: “Thưa Nhân giả ! Nay tôi nương oai-thần của đức Phật cùng oai lực của ngài mà nói danh hiệu của các địa-

**ngục, cùng những sự về tội báo và ác báo.**

*2/ DANH HIỆU CỦA ĐỊA-NGỤC.* – Thừa Nhân giả ! Phương Đông của Diêm-phù-đề có dãy núi tên là Thiết-vi. Dãy núi đó tối tăm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trong đó có địa-ngục lớn tên là Cực Vô-gián.

Lại có địa-ngục tên là Đại A-tỳ, lại có địa-ngục tên là Tứ Giác, lại có địa-ngục tên là Phi Dao, lại có địa-ngục tên là Hỏa Tiên, lại có địa-ngục tên là Giáp Sơn, lại có địa-ngục tên là Thông Thương.

Lại có địa-ngục tên là Thiết Xa, lại có địa-ngục tên là Thiết Sàng, lại có địa-ngục tên là Thiết Ngưu, lại có địa-ngục tên là Thiết Y, lại có địa-ngục tên là Thiên Nhân, lại có địa-ngục tên là Thiết Lư.

Lại có địa-ngục tên là Dương Đồng, lại có địa-ngục tên là Bảo Trụ, lại có địa-ngục tên là Lưu Hỏa, lại có địa-ngục tên là Canh Thiệt, lại có địa-ngục tên là Tỏa Thủ, lại có địa-ngục tên là Thiêu Cước.

Lại có địa-ngục tên là Đạm Nhân, lại có địa-ngục tên là Thiết Hoàn, lại có địa-ngục tên là Trách Luận, lại có địa-ngục tên là Thiết Thù, lại có địa-ngục tên là Đa Sân...<sup>(17)</sup>

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát nói rằng: “Thưa Nhân giả ! Trong dãy núi Thiết-vi có những địa-ngục như thế số nhiều vô hạn. Lại có địa-ngục Kiểu Oán, địa-ngục Bạt Thiệt, địa-ngục Phẫn Niếu, địa-ngục Đồng Tỏa, địa-ngục Hỏa Tượng, địa-ngục Hỏa Cầu, địa-ngục Hỏa Mã, địa-ngục Hỏa Ngưu, địa-ngục Hỏa Sơn, địa-ngục Hỏa Thạch, địa-ngục Hỏa Sàng, địa-

ngục Hỏa Lương, địa-ngục Hỏa Ứng, địa-ngục Cứ Nha, địa-ngục Bác Bì, địa-ngục Âm Huyết, địa-ngục Thiêu Thủ, địa-ngục Thiêu Cước, địa-ngục Đảo Thích, địa-ngục Hỏa Ốc, địa-ngục Thiết Ốc, địa-ngục Hỏa Lang...

Những địa-ngục như thế<sup>(18)</sup> trong đó mỗi ngục lớn lại có những ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, nhần đến trăm nghìn, trong số đó, danh hiệu đều chẳng đồng nhau”.

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát nói với ngài Phổ-Hiền Bồ-tát rằng: “Thưa Nhân giả ! Đó đều là do chúng-sinh trong cõi Diêm-phù-đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa-ngục như thế.

Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu-di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo thánh.

Vì thế chúng-sinh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dầu đến mảy mún đều phải chịu lấy.

Chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ thay nhau.

Nay tôi nương oai lực của đức Phật mà nói sơ lược những sự tội báo nơi địa-ngục. Trông mong Nhân giả tạm nghe lời đó”.

Ngài Phổ-Hiền Bồ-tát đáp rằng: “Dầu từ lâu tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng tôi muốn Nhân giả nói ra để làm cho tất cả chúng-sinh có tâm hạnh ác trong đời mạt pháp sau này nghe được lời dạy của Nhân giả, mà biết quy hướng về giáo pháp của Phật”.

**3/ TỘI BÁO TRONG ĐỊA-NGỤC – Ngài Địa - Tạng Bồ - tát nói rằng: “Thưa Nhân giả ! Những sự tội báo trong chốn địa-ngục như vậy:**

**Hoặc có địa-ngục kéo lưỡi người tội ra mà cho trâu cày trên đó, hoặc có địa-ngục moi tim người tội để cho quỷ Dạ-xoa ăn, hoặc có địa-ngục vạc dầu sôi sùng sục nấu thân người tội, hoặc có địa-ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt người tội ôm lấy.**

**Hoặc có địa-ngục từng búng lửa lớn bay tấp vào người tội, hoặc có địa-ngục toàn cả thuần là băng giá, hoặc có địa-ngục đầy vô hạn đồ phấn tiếu, hoặc có địa-ngục lao gai chông sắt, hoặc địa-ngục đâm nhiều giáo lửa.**

**Hoặc có địa-ngục chỉ đập vai lưng, hoặc có địa-ngục chỉ đốt chân tay, hoặc có địa-ngục cho rắn sắt**

quấn cắn, hoặc có địa-ngục xua đuổi chó sắt, hoặc có địa-ngục đóng ách lừa sắt.

Nhân giả ! Những quả báo như thế trong mỗi mỗi ngục có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình, đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn loại khí cụ này do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng-sinh mà cảm vờ ra.

Nếu tôi thuật rõ cả những sự về tội báo ở địa-ngục, thời trong mỗi ngục lại còn có trăm nghìn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục !

Nay tôi nương sức oai-thần của đức Phật và vì Nhân giả hỏi mà nói sơ lược như thế. Nếu nói rõ cả thời cùng kiếp nói cũng không hết”.



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN

-----  
NHƯ-LAI TÁN THÁN

PHẨM THỨ SÁU

1/ *PHẬT PHÓNG QUANG DẠN BẢO* -  
Lúc đó khắp thân của đức Thế-Tôn  
phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến  
trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa cõi  
nước của chư Phật, trong ánh sáng  
đó vang ra tiếng lớn bảo khắp các  
cõi nước của chư Phật rằng:

“Tất cả hàng đại Bồ-tát và Trời,  
Rồng, Quỷ, Thần v.v... lắng nghe hôm  
nay ta khen ngợi rao bày những sự  
của ngài Địa-Tạng Bồ-tát ở trong mười  
phương thế-giới, hiện ra sức từ bi  
oai-thần không thể nghĩ bàn, để cứu  
giúp tất cả tội khổ chúng-sinh.

Sau khi ta diệt độ, thời hàng Bồ-tát Đại-sĩ các ông cùng với Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... nên dùng nhiều phương chước để giữ gìn kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng-sinh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chúng cảnh vui Niết-bàn”.

2/ *PHỔ-QUẢNG THỪA THỈNH* – Nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ-tát tên là Phổ-Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng: “Nay con nghe đức Thế-Tôn ngợi khen ngài Địa-Tạng Bồ-tát có đức oai-thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế.

Trông mong đức Như-Lai lại vì những chúng-sinh trong thời mạt pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhân quả của ngài Địa-Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho hàng Trời, Người. Làm cho hàng Trời, Rồng, bát bộ và

**chúng-sinh trong đời sau kính vâng lời của đức Phật”.**

**Bấy giờ, đức Thế-Tôn, bảo ngài Phổ-Quảng Bồ-tát cùng trong tứ chúng rằng: “Lóng nghe! Lóng nghe! Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự phước đức của ngài Địa-Tạng Bồ-tát làm lợi ích cho người cùng Trời”.**

**Ngài Phổ-Quảng bạch Phật rằng: “Vâng ! Bạch đức Thế-Tôn ! Chúng con xin ham muốn nghe”.**

**3/ PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH – Đức Phật bảo ngài Phổ-Quảng Bồ-tát: “Trong đời sau, như có người thiện-nam, kẻ thiện-nữ nào nghe được danh hiệu của Địa-Tạng đại Bồ-tát, hoặc là chấp tay, hoặc là ngợi khen, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.**

Này Phổ - Quảng ! Như có kẻ thiện-nam hay người thiện-nữ nào hoặc là họa vẽ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát rồi chùng một lần chiêm-ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sinh lên cõi trời Đao-lợi một trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa.

Ví dầu ngày kia phước trời đã hết mà sinh xuống nhân gian, cũng vẫn làm vị Quốc vương, không hề mất sự lợi lớn.

4/ KHỎI NỮ THÂN - Như có người nữ nào nhâm chán thân gái, hết lòng cúng-dường tượng vẽ của Địa-Tạng Bồ-tát, và những tượng cất bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu, v.v... cúng-dường như thế mãi không thôi.

Người thiện-nữ đó sau khi mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sinh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái ! Trừ khi vì lòng từ phát nguyện cần phải thọ thân gái để độ chúng-sinh. Nương nơi phước cúng-dường Địa-Tạng Bồ-tát và sức công-đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa.

5/ *THÂN XINH ĐẸP* – Lại nữa, này Phổ-Quảng Bồ-tát ! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát chí tâm chiêm-ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sinh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật.

Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thời trăm nghìn muôn ức đời thường làm con gái nhà vua cho đến làm vương phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại Trưởng-giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.

Do vì có lòng chí thành chiêm-ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát mà đặng phước như thế.

6/ *QUỶ THẦN HỘ VỆ* - Lại nữa, này Phổ - Quảng ! Như có người thiện-nam, người thiện-nữ nào có thể đối trước tượng của Địa-Tạng Bồ-tát mà trối các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng-dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.

Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thuở vị lai sau,

thường được trăm nghìn vị Quý Thần ngày đêm theo hộ vệ còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, huống là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ !

7/ KHINH CHÊ MẮC TỘI - Lại nữa, này Phổ-Quảng Bồ-tát ! Trong đời sau, như có người ác và ác thần, ác quỷ nào thấy kẻ thiện-nam, người thiện-nữ quy-y cung kính, cúng-dường ngợi khen chiêm-ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, mà vọng sinh khinh chê là không có công-đức cùng không có sự lợi ích, hoặc nhăn răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên bảo một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sinh lòng chê bai trong chừng một niệm.

Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn đức Phật trong Hiền kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa-ngục A-tỳ chịu tội khổ rất nặng.

Qua khỏi Hiền kiếp này mới được thọ thân ngọc quý, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc sinh; lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới đặng sinh làm người.

Dầu được làm người nhưng ở vào hạng bần cùng hèn hạ tật nguyên thiếu sút, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.

Này Phổ - Quảng ! Khinh chê người khác cúng-dường mà còn mắc phải tội báo xấu khổ như thế, huống nữa là tự sinh ác kiến mà khinh chê phá diệt !

8/ *TIÊU TỘI CHƯỚNG* – Lại nữa, này **Phổ-Quảng Bồ-tát** ! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm hoặc bị bóng đè, hoặc với quỷ thần cùng đi.

Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến đổi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sâu khổ. Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đối chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành.

Mất phạm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối trước tượng của

chư Phật Bồ-tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến.

Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn v.v... đối trước người bệnh cất tiếng lớn mà xưng lên rằng:

“Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng đem những của vật này hoặc cúng-dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật Bồ-tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào của thường trụ”.

Xưng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết. Giả sử như thần thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày,

ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xưng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này.

Sau khi người bệnh đó mạng chung thời đầu cho từ trước có tội vạ nặng nhân đến năm tội Vô-gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sinh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.

Hướng nữa là người thiện-nam, người thiện-nữ nào tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ-tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đặng nhiều lợi lớn.

Này Phổ-Quảng Bồ-tát ! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng kinh này, cho đến chỉ trong một niệm ngợi khen kinh này, hoặc

là có lòng cung kính đối với kinh, thời ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó, phát lòng siêng năng chớ dừng thối thất, thời có thể được trăm nghìn muôn ức công-đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.

9/ *SIÊU ĐỘ VONG LINH* - Lại nữa, này Phổ-Quảng Bồ-tát ! Như những chúng-sinh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng Quỷ, Thần nhân đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt...

Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến - thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào

phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương-tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.

Này Phổ-Quảng ! Ông nên dùng sức oai-thần, khiến hàng quyến-thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ-tát chí tâm tụng đọc kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến.

Như vậy kẻ quyến-thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đặng giải-thoát, cho đến trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa.

10/ KHỎI NÔ LỆ - Lại nữa, này Phổ-Quảng ! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái nhân đến những kẻ

không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó, thời nên chí tâm chiêm-ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát. Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa-Tạng Bồ-tát đủ một muôn biến.

Những người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sinh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

11/ SINH CON ĐỂ NUÔI - Lại vậy nữa, này Phổ-Quảng Bồ-tát ! Về trong thuở sau này, nơi cõi Diêm-phù-đề, trong hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng-giả, Cư-sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sinh đẻ hoặc con trai hoặc con gái,

nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sinh ra đó mà tụng kinh-diễn không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-tát đủ một muôn biến.

Được vậy thời đứa trẻ hoặc trai hay là gái mới sinh ra đó, nếu đời trước nó có gây lấy tội vạ chi cũng dặng thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu.

Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sinh, thời đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn.

12/ NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC – Lại vậy nữa, này Phổ-Quảng! Trong mỗi tháng những ngày: mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên

**đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.**

**Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng-sinh trong cõi Nam Diêm-phù-đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung, giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.**

**Về đời sau, nếu có chúng-sinh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ-tát, Hiền, Thánh để đọc tụng kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần không có xảy ra những việc tai nạn.**

**Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.**

Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.

Này Phổ-Quảng ! Vì thế nên biết rằng ngài Địa-Tạng Bồ-tát có bất-khả-thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai-thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng-sinh như thế.

Chúng-sinh trong cõi Diêm-phù-đề này có nhân-duyên lớn với ngài Địa-Tạng Đại-sĩ. Những chúng-sinh đó hoặc được nghe danh hiệu của Địa-Tạng Bồ-tát, hoặc được thấy hình tượng của Địa-Tạng Bồ-tát, cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong

đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sinh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp.

13/ DANH HIỆU CỦA KINH – Khi nghe đức Phật Như-Lai tuyên bày ngợi khen ngài Địa-Tạng Đại-sĩ xong, ngài Phổ-Quảng Bồ-tát liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch Thế-Tôn ! Từ lâu con đã rõ biết vị Đại-sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng-sinh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như-Lai.

Vâng ! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy.

Bạch đức Thế-Tôn ! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thế nào ?”

**Đức Phật bảo ngài Phổ-Quảng:**  
“**Kinh này có ba danh hiệu: một là “Địa-Tạng Bồ Nguyễn kinh”, cũng gọi là “Địa-Tạng Bồ Hạnh kinh” đây là tên thứ hai, cũng gọi là “Địa-Tạng Bồ Thệ Lực kinh” đây là tên thứ ba.**

**Do vì ngài Địa-Tạng Bồ-tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng-sinh, cho nên các ông phải đúng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá kinh này”.**

**Nghe đức Phật dạy xong, ngài Phổ-Quảng Bồ-tát tin chịu, chấp tay cung kính lễ Phật lui ra.**



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

## LỢI ÍCH CẢ KẺ CÒN NGƯỜI MẮT

PHẨM THỨ BẢY

1/ KHUYÊN TU THÁNH ĐẠO – Lúc đó ngài Địa-Tạng đại Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn ! Con xem xét chúng-sinh trong cõi Diêm-phù sinh tâm động niệm không chi là chẳng phải tội.

Nếu gặp những việc về pháp sự lợi lành phần nhiều thối thất tâm tốt ban đầu. Còn hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại lần lần thêm lớn: Những hạng người trên đó như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy càng nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu.

Những người đó hoặc gặp hàng thiện-tri-thức đội giùm đá bột cho, hoặc là đội giùm hết cả, vì hàng thiện-tri-thức đó có sức rất khỏe mạnh lại dịu dõ người ấy khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chân lên.

Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa.

Bạch đức Thế-Tôn ! Những chúng-sinh quen theo thói ác, bắt đầu từ mảy mún rồi lần đến nhiều vô-lượng.

Đến khi những chúng-sinh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó.

Hoặc treo phan lọng và thấp đèn dầu, hoặc chuyển đọc tôn kinh,

hoặc cúng-đường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ-tát cùng Bích-chi Phật, làm cho một danh một hiệu thấu vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là ở nơi bốn thức nghe biết.

Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thời đáng lẽ người đó phải bị đọa vào ác đạo, song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhân-duyên Thánh đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch.

Như sau khi người đã chết, lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thời có thể làm cho người chết đó khỏi hẳn chốn ác đạo, được sinh lên cõi trời hoặc trong loài người. hưởng lấy nhiều sự rất vui

sướng, mà kẻ thân quyến hiện tại đó cũng được vô-lượng điều lợi ích.

Vì lẽ trên đó nên nay con đối trước đức Phật Thế-Tôn cùng với hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng, người với phi nhân v.v... mà có lời khuyên bảo những chúng-sinh trong cõi Diêm-phù-đề, ngày lâm chung kẻ thân thuộc phải cẩn thận chớ có giết hại và chớ gây tạo nghiệp duyên chẳng lành, cũng đừng tế lễ Quỷ, Thần, cầu cúng ma quái.

Vì sao thế ? Vì việc giết hại cho đến tế lễ đó, không có một mảy mún chi lợi ích cho người chết cả, chỉ có kết thêm tội duyên của người đó làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi.

Giả sử người chết đó hoặc là đời trước hay đời hiện tại vừa rồi, đã chứng đặng phần Thánh quả, sẽ

sinh vào cõi Trời, cõi người, nhưng bị vì lúc lâm chung hàng thân thuộc gây tạo những nghiệp nhân không lành, cũng làm cho người chết đó mắc lấy ương lụy phải đối biện, chậm sinh vào chốn lành.

Huống gì là người kia chết, lúc sinh tiền chưa từng làm được chút phước lành, đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải bị sa đọa vào ác đạo.

Hàng thân thuộc nữ nào lại làm cho tội nghiệp của người ấy nặng thêm !

Cũng ví như, có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày đồ vật của người đó mang vác nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận lại gửi một ít đồ vật nữa, vì vậy mà người xứ xa đó càng phải khốn khổ nặng nề thêm.

**Bạch đức Thế-Tôn ! Con xem xét những chúng-sinh trong cõi Diêm-phù-đề, ở nơi trong giáo pháp của Phật, nếu có thể làm việc phước lành cho đến chừng bằng sợi lông, giọt nước, bằng một hột cát, một mảy bụi nhỏ, thời tất cả chúng-sinh đó đều tự mình được lợi ích cả.**

**2/ TRƯỞNG-GIẢ BẠCH HỎI – Khi ngài Địa-Tạng nói lời như thế xong, trong pháp hội có một vị Trưởng-giả tên là Đại Biện.**

**Ông Trưởng-giả này từ lâu đã chứng quả vô sinh hiện thân Trưởng-giả để hóa độ chúng-sinh trong mười phương, ông chấp tay cung kính mà thưa hỏi ngài Địa-Tạng Bồ-tát rằng:**

**“Thưa Đại-sĩ ! Trong cõi Nam Diêm-phù-đề có chúng-sinh nào sau khi mạng chung, mà hàng quyến-**

thuộc hoặc kẻ lớn người nhỏ, vì người chết đó mà tu các công-đức, cho đến thiết trai cúng-dường, làm những phước lành, thời người chết đó, cóặng lợi ích lớn cùng đặng giải-thoát chăng ?

*3/ KẸ CÒN NGƯỜI MẤT ĐỀU ĐƯỢC LỢI -*

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát đáp rằng: “Này ông Trưởng-giả ! Nay tôi vì tất cả chúng-sinh trong hiện tại này cùng thưở vị lai sau, nương nơi oai-thần của đức Phật mà nói lược về việc đó.

Này ông Trưởng - giả ! Những chúng-sinh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe đặng danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một Bồ-tát hay danh hiệu của một Bích-chi Phật, thời không luận là có tội cùng không tội đều được giải-thoát cả.

Như có người nam cùng người nữ nào lúc sinh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà tu tạo phước lợi làm tất cả việc về Thánh đạo, thời trong bảy phần công-đức người chết nhờ đặng một phần còn sáu phần công-đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.

Bởi vì cứ trên đây, nên những người thiện-nam cùng thiện-nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng mà tu hành thời đặng hưởng trọn phần công-đức.

Con quý dữ vô thường kia không hẹn mà đến, thân hồn vợ vẫn mịt mờ chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngày như điếc, hoặc ở tại các ty sở để

**biện luận về nghiệp quả, khi thẩm định xong thời cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.**

**Trong lúc mà chưa biết chắc ra làm sao đó thời đã nghìn muôn sâu khổ, huống là phải bị đọa vào các ác đạo.**

**Thần hồn người chết đó khi chưa được thọ sinh, ở trong bốn mươi chín ngày, luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục thân quyến tu tạo phước lành để cứu vớt cho.**

**Qua khỏi bốn mươi chín ngày thời cứ theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.**

**Người chết đó, nếu là kẻ có tội thời trải qua trong trăm nghìn năm không có ngày nào được thoát khỏi.**

**Còn nếu là kẻ phạm năm tội vô-gián thời phải đọa vào đại địa-**

ngục chịu mãi những sự đau khổ trong nghìn kiếp muôn kiếp.

Lại vậy nữa, này ông Trưởng-giả! Sau khi những chúng-sinh gây phạm tội nghiệp như thế mạng chung, hàng cốt nhục thân quyến có làm chay để giúp thêm phước lành cho người chết đó.

Thời khi sắm sửa chưa rồi, cùng trong lúc đương làm chớ có đem nước gạo, lá rau v.v... đổ vãi ra nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dùng cúng cho Phật cùng Tăng thời chẳng được ăn trước.

Nếu như ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thời người chết đó trọn không được mấy phước nào cả.

Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch đem dùng cúng cho Phật cùng

Tăng, thời trong bảy phần công-đức người chết hưởng được một phần.

Này ông Trưởng-giả ! Vì thế nên những chúng-sinh trong cõi Diêm-phù, sau khi cha mẹ hay người thân quyến chết, nếu có thể làm chay cúng-dường, chí tâm cầu khẩn thời những người như thế, kẻ còn lẫn người mất đều đặng lợi ích cả”.

Lúc ngài Địa-Tạng nói lời này, tại cung trời Đao-lợi có số nghìn muôn ức na-do-tha Quý Thần cõi Diêm-phù-đề, đều phát tâm Bồ-đề vô-lượng.

Ông Trưởng-giả Đại-Biện vui mừng vâng lời dạy, làm lễ mà lui ra.



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN

## CÁC VUA DIÊM-LA KHEN NGỢI

PHẨM THỨ TÁM

1/ *DIÊM-LA VƯƠNG CÙNG QUỶ-VƯƠNG VÂN TẬP* – Lúc đó trong dãy núi Thiết-vi có vô-lượng Quỷ-vương cùng với vua Diêm-la đồng lên cung trời Đao-lợi đến chỗ của đức Phật.

Các vị Quỷ-vương đó tên là: Ác-Độc Quỷ-vương, Đa-Ác Quỷ-vương, Đại-Tránh Quỷ-vương, Bạch-Hổ Quỷ-vương, Huyết-Hổ Quỷ-vương, Xích-Hổ Quỷ-vương, Tán-Uơng Quỷ-vương, Phi-Thân Quỷ-vương, Diễm-Quang Quỷ-vương, Lang-Nha Quỷ-vương. Đạm-Thú Quỷ - vương, Phụ - Thạch Quỷ-vương, Chủ-Hao Quỷ-vương, Chủ - Họa Quỷ-vương, Chủ-Phước Quỷ-vương, Chủ-

**Thực Quý-vương, Chủ-Tài Quý-vương, Chủ-Súc Quý-vương, Chủ-Cầm Quý-vương, Chủ-Thú Quý-vương, Chủ-Mị Quý-vương, Chủ-Sản Quý-vương, Chủ-Mạng Quý-vương, Chủ-Tật Quý-vương, Chủ-Hiểm Quý-vương, Tam-Mục Quý-vương, Tứ-Mục Quý-vương, Ngũ-Mục Quý-vương, Kỳ-Lợi-Thất-Vương, Đại-Kỳ-Lợi-Thất-Vương, Kỳ-Lợi-Xoa-Vương, Đại Kỳ-Lợi-Xoa-Vương, A-Na-Tra-Vương, Đại A-Na-Tra-Vương.**

Những vị Đại Quý-vương như thế v.v...mỗi vị cùng với trăm nghìn Tiểu Quý-vương, cả thấy ở trong cõi Diêm-phù-đề, đều có chức trách, đều có phần chủ trị.

Các vị Quý-vương đó cùng với vua Diêm-la nương sức oai-thần của đức Phật và oai lực của ngài Địa-Tạng đại Bồ-tát, đồng lên đến cung trời Đao-lợi đứng qua một phía.

2/ *VUA DIÊM-LA BẠCH PHẬT* – **Bấy giờ vua Diêm-la quỳ gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng:**

“**Bạch đức Thế-Tôn ! Nay chúng con cùng các vị Quý-vương nương sức oai-thần của đức Phật và oai lực của ngài Địa-Tạng Bồ-tát mới được lên đến đại hội nơi cung trời Đao-lợi này, mà cũng là vì chúng con đặng phước lành vậy.**

Nay chúng con có chút việc nghi ngờ, dám bạch hỏi đức Thế-Tôn, cúi xin đức Thế-Tôn từ bi vì chúng con mà chỉ dạy cho”.

Đức Phật bảo vua Diêm-la rằng: “**Cho phép ông hỏi, ta sẽ vì ông mà dạy rõ”.**

Bấy giờ, vua Diêm-la chiêm-ngưỡng đánh lễ đức Thế-Tôn và ngó ngoái lại ngài Địa-Tạng Bồ-tát, rồi bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế-Tôn ! Con xem xét ngài Địa-Tạng Bồ-tát ở trong sáu đường dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng-sinh mắc phải tội khổ, ngài không từ mệt nhọc.

Ngài Địa - Tạng Bồ - tát đây có những sự thần-thông không thể nghĩ bàn được như thế, nhưng sao hàng chúng-sinh vừa dặng thoát khỏi tội báo, không bao lâu lại phải bị đọa vào ác đạo nữa ?

Bạch đức Thế-Tôn ! Ngài Địa-Tạng Bồ-tát đã có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng tại vì cớ sao hàng chúng-sinh chẳng chịu nương về đường lành để được giải-thoát mãi mãi ? Cúi xin đức Thế-Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con”.

3/ PHẬT GIẢNG SỞ NHÂN - Đức Phật bảo vua Diêm-la rằng: “Chúng-sinh trong cõi Nam Diêm-phù-đề tính tình

cứng cõi khó dạy khó sửa. Ngài Địa-Tạng đại Bồ-tát đây trong trăm nghìn kiếp đã từng cứu vớt những chúng-sinh đó làm cho sớm được giải-thoát”.

Những người bị tội báo cho đến bị dọa vào đường ác lớn, ngài Địa-Tạng Bồ-tát dùng sức phương-tiện nhỏ sạch cội gốc nghiệp duyên, mà làm cho chúng-sinh đó nhớ biết những công việc ở đời trước.

Tại vì chúng-sinh trong cõi Diêm-phù-đề kết nghiệp dữ, phạm tội nặng, nên vừa ra khỏi ác đạo, rồi trở vào lại, làm nhọc cho ngài Địa-Tạng Bồ-tát phải trải qua nhiều số kiếp lo lắng để cứu độ chúng nó.

Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào con đường hiểm, trong con đường hiểm đó có rất nhiều thứ quý Dạ-xoa, cùng hùm sói, sư tử, rắn độc, bò cạp.

Người quên đường đó ở trong đường hiểm chừng giây lát nữa sẽ bị hại.

Có một vị tri-thức hiểu nhiều pháp thuật lạ, có thể trừ sự độc hại đó, cho đến có thể trừ quỷ Dạ-xoa, các loài ác độc v.v... chợt gặp người quên lạc đường kia đương muốn đi thẳng vào con đường hiểm nạn, bèn vội bảo rằng:

“Ô hay ! Này ông kia ! Có duyên sự gì mà vào con đường hiểm nạn này ? Ông có pháp thuật lạ gì có thể ngăn trừ các sự độc hại chẳng ?”

Người lạc đường đó, bỗng nghe lời hỏi trên mới rõ là đường hiểm nạn, bèn liền lui trở lại muốn ra khỏi đường hiểm nạn đó.

Vị thiện-tri-thức ấy nắm tay dìu dắt, dẫn người lạc lối đó ra ngoài đường hiểm nạn, khỏi các sự độc

**hại đến nơi con đường tốt, làm cho được an ổn rồi bảo rằng:**

**“Này người lạc đường ! Từ nay về sau chớ có đi vào con đường hiểm nạn đó nữa, ai mà vào con đường hiểm đó, ắt khó ra khỏi đặng, lại còn phải bị tổn tính mạng”.**

**Người lạc đường đó cũng sinh lòng cảm trọng. Lúc từ biệt nhau, vị tri-thức lại dặn thêm:**

**“Nếu ông có gặp kẻ quen người thân cùng những người đi đường hoặc trai hay gái, thời ông bảo cho họ biết con đường đó có rất nhiều sự độc hại, vào đó ắt phải tổn tính mạng, chớ để cho những người ấy tự vào chỗ chết !”.**

**Vì thế nên ngài Địa-Tạng Bồ-tát đủ đức từ bi lớn, cứu vớt chúng-sinh mắc tội khổ muốn cho chúng nó**

sinh lên cõi trời cõi người để hưởng lấy sự vui sướng tốt đẹp.

Những chúng-sinh tội khổ đó rõ biết sự khốn khổ trong con đường ác nghiệp rồi, khi đã được ra khỏi, chẳng còn trở vào nữa.

Như người quên đường kia lạc vào đường hiểm, gặp vị thiện-tri-thức dẫn dắt cho ra khỏi không bao giờ còn lạc vào nữa.

Gặp gỡ người khác lại bảo chớ vào đường ấy, tự nói rằng mình là người quên đường nên đi lạc vào đó, nay dạng thoát khỏi rồi, trọn hẳn không còn trở vào đường đó nữa.

Nếu còn đi vào đường ấy nữa, thời là còn mê lầm không biết đó là con đường hiểm nạn mà mình đã từng sa lạc rồi, hoặc đến nỗi phải mất mạng.

Như chúng-sinh bị đọa vào chốn ác đạo, ngài Địa-Tạng Bồ-tát dùng sức phương-tiện cứu vớt cho được thoát khỏi, sinh vào cõi trời, rồi cũng vẫn trở vào ác đạo nữa.

Nếu chúng-sinh đó kết nghiệp ác quá nặng, thời ở mãi chốn địa-ngục không lúc nào được thoát khỏi.

4/ *QUỶ-VƯƠNG BÀ Y THIỆN NGUYỆN* -  
 Bấy giờ Ác-Độc Quý-vương, chấp tay cung kính bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế-Tôn ! Chúng con là hàng Quý-vương số đông vô-lượng, ở trong cõi Diêm-phù-đề, hoặc có vị làm lợi ích cho người, hoặc có vị làm tổn hại cho người mỗi mỗi đều không đồng nhau.

Nhưng vì nghiệp báo khiến quuyến-thuộc chúng con đi qua thế-giới, ác nhiều lành ít.

Đi qua sân nhà người, hoặc thành ấp, xóm làng, trại vườn, buồng nhà, trong đó như có người trai kẻ gái nào tu được chút phước lành bằng mảy lông sợi tóc, cho đến treo một lá phan, một bảo cái, chút hương, chút hoa cúng-dường tượng Phật cùng tượng Bồ-tát, hoặc đọc tụng tôn kinh, đốt hương cúng-dường một bài kệ một câu kinh v.v...

Hàng Quý-vương chúng con cung kính làm lễ người đó như kính lễ các đức Phật thuở quá khứ, đương hiện tại cùng lúc vị lai.

Chúng con truyền các hàng Tiểu-quý có oai lực lớn, và kẻ có phần chức trách về cuộc đất đai đó, đều phải hỗ trợ giữ gìn, còn chẳng cho việc dữ cùng sự tai nạn bất kỳ, bệnh tật hiểm nghèo thành linh, cho đến những việc không vừa ý đến gần

**chỗ của các nhà đó, hưởng là để vào cửa!”**

**Đức Phật khen Quý-vương rằng: “Hay thay ! Tốt thay ! Các ông cùng với vua Diêm-la có thể ủng hộ kẻ thiện-nam người thiện-nữ như thế ! Ta cũng truyền cho các vị trời Phạm-Vương, Đế-Thích hộ vệ các ông”.**

*5/ CHỦ MẠNG TRÌNH THỬA* – Khi đức Phật nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Quý-vương tên là Chủ-Mạng bạch cùng đức Phật rằng:

**“Bạch đức Thế-Tôn ! Bỏn nghiệp duyên của con là cai quản về tuổi thọ của người trong cõi Diêm-phù-đề, khi sinh khi tử con đều coi biết đó, cứ theo nơi bỏn nguyện của con thời có lợi ích rất lớn cho mọi người.**

**Nhưng tại vì chúng-sinh không hiểu ý của con nên đến đôi khi sinh**

**khi tử đều không được an ổn. Tại làm sao thế ?**

*6/ KHI SINH NỮ NÊN LÀM LÀNH KIÊNG ÁC* – Người trong côi Diêm-phù-đề lúc mới sinh, không luận là con trai hay con gái, khi sắp sinh ra chỉ nên làm việc phước lành thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thời Thổ-địa vui mừng không xiết, ủng hộ cả mẹ lẫn con đều đặn nhiều sự an vui, hàng thân quyến cũng được phước lợi.

Hoặc khi đã hạ sinh rồi, nên cẩn thận chớ có giết hại sinh vật để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu ăn, cùng nhóm họp cả hàng quyến-thuộc lại để uống rượu ăn thịt, ca xang đờn sáo, nếu làm những việc trên đó có thể làm cho người mẹ đứa con chẳng được an vui.

Vì sao thế ? Vì lúc sinh sản nguy hiểm đó có vô-số loài quý dữ cùng ma quái tinh-mị muốn ăn huyết tanh.

Nhờ có con sớm đã sai các vị Thần-linh xá-trạch Thổ-địa, bảo hộ mẹ con người ấy, làm cho được an vui màặng nhiều lợi ích.

Người ấy thấy mình được an ổn, thời đáng lẽ nên làm phước lành để đền đáp công ơn Thổ-địa, mà trái lại giết hại loài sinh vật, hội họp thân quyến, vì lẽ này, đã phạm tội lỗi tất phải tự thọ lấy tai vạ, mẹ con đều tổn.

7/ LÚC CHẾT NÊN TU PHƯỚC – Lại người trong cõi Diêm-phù-đề đến lúc mạng chung, không luận là người lành hay kẻ dữ, con cũng đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào chốn ác đạo.

Hướng gì là người lúc sinh tiền biết tu tạo tội phước lành giúp thêm oai lực cho con.

Trong cõi Diêm-phù-đề, những người làm lành đến lúc mạng chung cũng còn có trăm nghìn quỷ thần ác đạo hoặc biến ra hình cha mẹ, nhân đến hóa làm người thân quyến dắt dẫn thần hồn người chết làm cho đọa lạc vào chốn ác đạo, hướng chi là những kẻ lúc sinh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác.

Bạch đức Thế-Tôn ! Những kẻ nam tử nữ nhân ở cõi Diêm-phù-đề, lúc lâm chung thời thần thức hôn mê không biện được lẽ lành điều dữ, cho đến mắt cùng tai không còn thấy nghe gì hết.

Hàng thân quyến của người lâm chung đó, nên phải sắm sửa làm sự

cúng-dường lớn, tụng đọc tôn kinh, niệm danh hiệu của Phật và Bồ-tát, tu tạo nhân-duyên phúc lành như thế, có thể cho người chết thoát khỏi chốn ác đạo, các thứ ma, quỷ, ác thần quỷ đều phải lui tan cả hết.

Bạch đức Thế-Tôn ! Tất cả chúng-sinh lúc lâm chung nếu đặng nghe danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một Bồ-tát, hoặc nghe một câu một bài kệ kinh-diễn đại-thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô-gián cùng tội sát hại, những nghiệp ác nho nhỏ đáng lẽ phải sa vào chốn ác đạo, liền đặng thoát khỏi cả”.

8/ ĐỨC PHẬT CĂN DẶN - Đức Phật bảo Chủ-Mạng Quỷ-vương rằng: “Ông vì có lòng đại từ nên có thể phát ra lời nguyện lớn ở trong sinh tử cứu hộ chúng-sinh như thế.

Như về trong đời sau này, có kẻ nam người nữ nào đến lúc mạng chung, ông chớ quên lãng lời nguyện trên đó, đều nên làm cho giải-thoát mãi mãi được an vui”.

Chủ-Mạng Quý-vương bạch cùng đức Phật rằng: “Xin đức Thế-Tôn chớ lo ! Trọn đời của con luôn luôn ủng hộ chúng-sinh ở cõi Diêm-phù-đề lúc sinh lúc tử đều làm cho được an vui cả.

Chỉ trông mong các chúng-sinh trong lúc sinh cùng lúc tử, tin theo lời của con đã nói trên thời đều giải-thoát đặng lợi ích lớn”,

9/ ĐỨC PHẬT THỌ KÝ CHO CHỦ-MẠNG –  
Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-tát rằng: “ Vị đại Quý-vương cai quản về tuổi thọ của mọi người đây đã từng trải qua trăm nghìn đời làm

vị Quý-vương, ủng hộ chúng-sinh trong lúc sinh cùng khi tử.

Đó là bậc Bồ-tát Đại-sĩ vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân đại Quý chớ thiệt thời không phải Quý.

Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông đó sẽ được thành Phật hiệu là Vô-Tướng Như-Lai, kiếp đó tên là An-Lạc. Cõi nước tên là Tịnh-Trụ, thọ mạng của đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.

Này Địa-Tạng Bồ-tát ! Những sự của vị đại Quý-vương đó không thể nghĩ bàn như thế, hàng Trời cùng người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng”.



## KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN

### XÚNG DANH HIỆU CHỦ PHẬT

PHẨM THỨ CHÍN

Lúc đó ngài Địa-Tạng Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn ! Nay con vì chúng-sinh trong đời sau mà phô bày sự lợi ích, làm cho trong vòng sinh tử dặng nhiều lợi ích lớn. Cúi xin đức Thế-Tôn cho phép con nói đó”.

Đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-tát rằng: “Nay ông muốn khởi lòng từ bi cứu vớt tất cả chúng-sinh mắc phải tội khổ trong sáu đường, mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ chính đã phải lúc, vậy ông nên nói ngay đi.

Giả sử ông có thể sớm làm xong nguyện đó, ta dầu có vào Niết-bàn, cũng không còn phải lo ngại gì đến tất cả chúng-sinh ở hiện tại và vị lai nữa”.

Ngài Địa-Tạng bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn ! Vô-lượng vô-số kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Vô-Biên-Thân Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của đức Phật đây mà tạm thời sinh lòng cung kính, liền dặng siêu việt tội nặng sinh tử trong bốn mươi kiếp, huống là vẽ đắp hình tượng cúng-dường tán thán!

Người này được vô-lượng vô-biên phước lợi.

Lại hằng-hà-sa kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bửu-Thắng Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của đức Phật đây, phát tâm quy-y với Phật trong khoảng khảy móng tay, người này trọn hẳn không còn thối chuyển nơi đạo vô-thượng chánh -giác.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ba - Đầu - Ma - Thắng Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây thoát qua lỗ tai, người này sẽ được một nghìn lần sinh lên sáu tầng trời cõi dục, huống nữa là chí tâm xưng niệm !

Lại bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vô-số kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Sư-Tử-Hống Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, mà phát tâm quy-y chừng trong một

**niệm, người này sẽ dặng gặp vô-lượng các đức Phật xoa đánh thọ ký cho.**

**Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Câu-Lưu-Tôn Như-Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, chí tâm chiêm-ngưỡng lễ bái hoặc lại tán thán, người này nơi pháp hội của một nghìn đức Phật trong hiện kiếp làm vị đại Phạm-vương, dặng Phật thọ ký đạo vô-thượng cho.**

**Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-Bà-Thi Như-Lai.**

**Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sinh vào chốn trời người, hưởng lấy sự vui thù-thắng vi-diệu.**

Lại vô-lượng vô-số hằng-hà-sa kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đa-Bửu Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, liền khởi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung trời hưởng sự vui thù-thắng vi-diệu.

Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Bửu-Tướng Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, sinh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ đặng quả A-la-hán.

Lại vô-lượng vô-số kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Ca-Sa-Tràng Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, thời người này sẽ siêu thoát tội sinh tử trong một trăm đại kiếp.

Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đại-Thông-Sơn-Vương Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, thời người này dặng gặp hằng-hà chư Phật nói nhiều pháp mầu cho, đều dặng thành đạo Bồ-đề.

Lại về thuở quá khứ, có đức Tịnh-Nguyệt Phật, đức Sơn-Vương Phật, đức Trí-Thắng Phật, đức Tịnh-Danh-Vương Phật, đức Trí-Thành-Tự Phật, đức Vô-Thượng Phật, đức Diệu-Thinh Phật, đức Mãn-Nguyệt Phật, đức Nguyệt-Diện Phật, có bất-khả-thuyết đức Phật Thế-Tôn như thế.

Tất cả chúng-sinh trong thời hiện tại cùng thuở vị lai: hoặc là Trời, hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ chỉ niệm được

đanh hiệu của một đức Phật thôi, sẽ được vô-lượng công-đức, huống nữa là niệm được nhiều đanh hiệu.

Những chúng-sinh đó lúc sinh lúc tử đặng nhiều phước lợi, không còn phải dọa vào ác đạo nữa.

Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhân đến một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng đanh hiệu của một đức Phật, thời người chết đó, trừ năm tội lớn vô-gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả.

Năm tội lớn vô-gián kia dầu rất nặng nề đáng lẽ trải qua ức kiếp hẳn không ra khỏi đặng quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì đó mà xưng niệm đanh hiệu của Phật cho nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu sạch.

Huống là chúng-sinh tự mình xưng danh hiệu của chư Phật, người này đặng vô-lượng phước lành, trừ diệt vô-lượng khổ.

**KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN**

-----  
**QUYỂN TRUNG HẾT**

**Bổn hạnh Địa-Tạng**  
**Thệ nguyện rộng sâu**  
**Gậy vàng châu sáng độ chúng-**  
**sinh,**  
**Địa-ngục khổ không ngần,**  
**Tinh tấn kiên thành,**  
**Khỏi mắc khổ trầm luân.**

**Nam-mô Thường-Trụ Thập Phương**  
**Pháp (3 lần)**

**Nam-mô Địa-Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát**  
**(3 lần)**



**KINH**  
**ĐIÀ TẠNG BỒ TÁT**  
**BỒN NGUYỆN**  
**QUYỂN HẠ**

Hán dịch : TAM TẠNG PHÁP SƯ PHÁP ĐĂNG

Việt dịch : Tỳ-kheo THÍCH TRÍ TỊNH



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYÊN

-----  
SO SÁNH NHÂN-DUYÊN CÔNG-ĐỨC  
CỦA SỰ BỐ THÍ

## PHẨM THỨ MƯỜI

Lúc đó ngài Địa-Tạng Bồ-tát ma-ha-tát nương oai-thần của đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế-Tôn ! Con xem xét chúng-sinh trong nghiệp đạo so sánh về sự bố thí có nhẹ có nặng. Có người hưởng phước trong một đời, có người hưởng phước trong mười đời, hoặc đến hưởng phước lợi lớn trong trăm đời, nghìn đời.

Những sự ấy tại làm sao thế ? Cúi xin đức Thế-Tôn dạy cho”.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-tát rằng: “Nay ta ở trong toàn thể chúng hội nơi cung trời

Đao-lợi này giảng về sự so sánh công-đức khinh trọng của việc bố-thí ở Diêm-phù-đề. Ông phải lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói !”.

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng: “Chính con nghi ngờ về việc ấy, con xin ưa muốn nghe”.

Đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-tát rằng: “Trong cõi Nam Diêm-phù-đề có các vị Quốc-vương, hàng Tể-phụ quan chức lớn, hàng đại Trưởng-giả, hàng đại Sát-đế-lợi, hàng đại Bà-la-môn v.v...

Nếu gặp kẻ hết sức nghèo túng, nhân đến kẻ tật nguyên câm ngọng, kẻ điếc ngậy mù quáng, gặp những hạng người thân thể không được vẹn toàn như thế.

Lúc các vị Quốc-vương đó v.v... muốn bố-thí, nếu có thể đủ tâm từ

bi lớn, lại có lòng vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình đem của ra bố thí cho tất cả những kẻ đó, hoặc bảo người khác đem cho, lại dùng lời ôn hòa dịu dàng an ủi.

Các vị Quốc-vương, Đại-thần đó v.v... dặng phước lợi bằng phước lợi công-đức cúng-dường cho một trăm hằng-hà-sa chư Phật vậy.

Tại làm sao? Chính bởi vị Quốc-vương đó v.v...phát tâm đại từ bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và với những người tàn tật kia, cho nên phước lành được hưởng quả báo như thế này, trong trăm nghìn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, huống là những thứ để thọ dùng như y phục đồ uống ăn v.v...

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau, như có vị Quốc-

vương cho đến hàng Bà-la-môn v.v... gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến hình tượng Bồ-tát, Thanh-văn hay Bích-chi Phật, đích thân tự sửa sang, cúng-dường bố-thí.

Vị Quốc-vương đó, sẽ đặng trong ba kiếp làm vị trời Đế-Thích hưởng sự vui sướng tốt lạ.

Nếu có thể đem phước lành bố-thí đó mà hồi hướng cho tất cả chúng-sinh trong pháp-giới, thời vị Quốc-vương đó, trong mười kiếp thường được làm vị trời Đại-Phạm Thiên vương.

Lại thế này nữa, này Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau, nếu có vị Quốc-vương cho đến hàng Bà-la-môn v.v... gặp chùa tháp của đức Phật thuở trước, hoặc là kinh-diển hay hình tượng bị hư sụp rách rã. liền có thể phát tâm tu bổ lại.

Vị Quốc-vương đó, hoặc tự mình đích thân lo sửa sang, hoặc khuyến hóa người khác cho đến khuyến hóa trăm nghìn người khác cùng chung bố-thí cúng-dường để kết duyên lành.

Vị Quốc-vương đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua Chuyển-luân, còn những người khác chung cùng làm việc bố-thí đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua nước nhỏ.

Nếu lại ở trước chùa tháp có thể phát tâm đem công-đức cúng-dường bố-thí đó mà hồi hướng về đạo vô-thượng chính-giác, được như vậy thời vị Quốc-vương đó cho đến tất cả mọi người đều sẽ thành Phật cả, bởi quả báo ấy rộng lớn vô-lượng vô-biên.

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau, như có vị Quốc-vương hay hàng Bà-la-môn, gặp những người già yếu tật bệnh và kẻ phụ

nữ sinh đẻ, nếu trong khoảng chừng một niệm sinh lòng từ lớn đem thuốc men, cơm nước, giường chiếu bố-thí làm cho những kẻ ấy được an vui.

Phước đức đó rất không thể nghĩ bàn đến được, trong một trăm kiếp thường làm vua trời Tịnh-cư, trong hai trăm kiếp thường làm vua sáu tầng trời cõi Dục, không bao giờ còn đọa vào ác đạo, cho đến trong trăm nghìn đời, lỗi tai không hề nghe đến tiếng khổ, rốt ráo sẽ thành Phật đạo.

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau như có vị Quốc-vương và Bà - la - môn, có thể làm những việc bố-thí như thế sẽ dặng vô-lượng phước lành.

Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ-đề, thời không luận là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, hướng gì cả những

quả trời Phạm-Vương, trời Đế-Thích, vua Chuyển-luân.

Này Địa-Tạng Bồ-tát ! Vì thế nên khuyến hóa tất cả chúng-sinh đều phải học theo như thế.

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau, như có thiện-nam kẻ thiện-nữ nào ở trong Phật pháp mà gieo trồng chút ít cội phước lành chừng bằng cái lông, sợi tóc, hột cát, mảy bụi, phước lợi của những người đó sẽ hưởng thọ không thể ví dụ thế nào cho được.

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau, như có kẻ thiện-nam cùng người thiện-nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ-tát, hình tượng Bích-chi Phật, hình tượng vua Chuyển-luân mà bố-thí cúng-dường, thời đặng vô-lượng phước

**lành, thường sinh ở cõi người, cõi trời hưởng sự vui thù-thắng vi-diệu.**

**Như có thể đem công-đức hồi hưởng cho cả pháp-giới chúng-sinh, thời phước lợi của người ấy không thể ví dụ thế nào cho được.**

**Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau, như kẻ thiện-nam người thiện-nữ nào gặp kinh-diễn đại-thừa hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu kinh, rồi phát tâm ân cần trân trọng cung kính ngợi khen, bố-thí cúng-dường, người ấy được quả báo lớn vô-lượng vô-biên.**

**Nếu có thể đem phước-đức hồi hưởng cho khắp pháp-giới chúng-sinh thời phước lợi này không thể ví dụ thế nào cho được.**

**Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau, như có kẻ thiện-**

nam người thiện-nữ nào gặp chùa tháp và kinh-diển đại-thừa, nếu là kinh tháp mới thời bố - thí cúng - đường, chiêm - ngưỡng lễ lạy ngợi khen chấp tay cung kính.

Nếu gặp kinh tháp cũ, hoặc hư rách thời sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm làm, hoặc khuyến người khác cùng đồng phát tâm.

Những người đồng phát tâm đây, trong ba mươi đời thường làm vua các nước nhỏ. Còn vị dân-việt chính đó thường làm vua Chuyển-luân, lại dùng pháp lành mà giáo hóa vua các nước nhỏ.

Lại vậy nữa Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau, như có người thiện-nam kẻ thiện - nữ nào ở nơi cõi phước lành đã gieo trồng trong Phật pháp, hoặc là bố - thí cúng - đường, hoặc là tu bổ chùa tháp, hoặc sửa

sang kinh-điển, cho đến chừng bằng một sợi lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước.

Những sự lành như thế không luận nhiều ít, chỉ có thể đem hồi hưởng cho khắp pháp-giới chúng-sinh, thời công-đức của người đó trong nghìn đời thường hưởng thọ sự vui thượng diệu.

Còn như chỉ hồi hưởng cho thân quyến trong nhà hoặc tự mình được lợi ích thôi, như thế thời sẽ hưởng quả vui trong ba đời, cứ làm một phần sự lành, thời được hưởng báo tốt một muôn lần trội hơn.

Này Địa-Tạng Bồ-tát ! Những nhân-duyên công-đức về sự bố-thí như thế đó.



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

## ĐỊA THẦN HỘ-PHÁP

### PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Lúc đó vị Kiên-Lao Địa-thần bạch cùng đức Phật rằng: Bạch đức Thế-Tôn! Từ trước đến nay, con từng chiêm-ngưỡng danh lễ vô-lượng vị đại Bồ-tát, đều là những bậc trí-huệ thần-thông lớn không thể nghĩ bàn độ khắp mọi loài chúng-sinh.

Ngài Địa-Tạng Bồ-tát đây so với các vị Bồ-tát chỗ thệ nguyện rất là sâu rộng.

Bạch đức Thế-Tôn ! Ngài Địa-Tạng Bồ-tát đây có nhân-duyên lớn với chúng-sinh trong Diêm-phù-đề.

Như ngài Văn-Thù, ngài Phổ-Hiền, ngài Quan-Âm, ngài Di-Lặc cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình

**để độ chúng-sinh trong sáu đường, nhưng chỗ phát nguyện của các ngài còn có lúc hoàn mãn.**

**Ngài Địa-Tạng Bồ-tát đây phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng-sinh trong sáu đường trải đến kiếp số như số cát trong trăm nghìn ức sông Hằng.**

**Bạch đức Thế-Tôn ! Con xem xét chúng-sinh ở hiện tại nay và về vị lai sau, nơi chỗ sạch sẽ ở phương Nam trong cuộc đất của mình ở, dùng đất đá tre gỗ mà dựng cất cái khám cái thất.**

**Trong đó có thể họa vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc nắn hình tượng Địa-Tạng Bồ-tát, đốt hương cúng-dường, chiêm lễ ngợi khen, thời chỗ người đó ở được mười điều lợi ích.**

**Những gì là mười điều ?**

Một là đất cát tốt mầu,  
Hai là nhà cửa an ổn mãi mãi,  
Ba là người đã chết được sinh  
lên cõi trời,  
Bốn là những người hiện còn  
hưởng sự lợi ích,  
Năm là cầu chi cũng toại ý cả,  
Sáu là không có tai họa về nước  
và lửa,  
Bảy là trừ sạch việc hư hao,  
Tám là dứt hẳn ác mộng,  
Chín là khi ra lúc vào có thân  
theo hộ vệ,  
Mười là thường gặp bậc Thánh-  
nhân.

Bạch đức Thế-Tôn ! Chúng-sinh trong đời sau cùng hiện tại nay, nếu ở nơi phần đất của mình cư trụ mà có thể làm ra sự cúng-dường ngài Địa-Tạng như thế, thời được sự lợi ích như vậy”.

**Vì Kiên- Lao Địa-thần lại bạch với đức Phật rằng:**

**“Bạch đức Thế-Tôn ! Trong đời sau này, như có người thiện-nam kẻ thiện-nữ nào ở trong chỗ của mình cư trú mà có kinh-diển này cùng hình tượng của đức Địa-Tạng Bồ-tát, người đó lại có thể đọc tụng kinh-diển này và cúng-dường hình tượng của Bồ-tát.**

**Thời con dùng thần lực của con thường hộ vệ người đó, cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ, v.v... thảy đều tiêu sạch”.**

**Đức Phật bảo Kiên-Lao Địa-thần rằng: “Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng.**

**Vì cơ sao ? Vì đất đai trong cõi Diêm-phù-đề đều nhờ ông hộ trợ,**

cho đến cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, gạo thóc, của báu, tất cả những thứ từ đất mà có ra đều nhờ nơi sức thần của ông cả.

Nay ông lại tuyên bày những sự lợi ích của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, thời công-dức và thần-thông của ông lại càng thêm trăm nghìn lần trội hơn lúc thường.

Này Địa-thần ! Trong đời sau, như có kẻ thiện-nam người thiện-nữ nào cúng-dường Địa-Tạng Bồ-tát cùng đọc tụng kinh-điển này, chỉ có thể tu hành theo một việc mà trong kinh “Địa-Tạng Bồ-tát bổn-nguyện” đã dạy.

Thời ông nên dùng thần lực của ông mà ủng hộ người đó, chớ để tất cả sự tai hại cùng sự không vừa ý đến nghe nơi tai, hướng nữa là để cho phải chịu.

Chẳng phải chỉ riêng mình ông hộ trì người đó, cũng có hàng quyến-thuộc của Phạm-vương, Đế-Thích, quyến-thuộc của chư Thiên ủng hộ người đó.

Tại sao lại dặng các vị Hiền Thánh ủng hộ như thế ?

Đều do vì những người ấy chiêm lễ hình tượng của Địa-Tạng Bồ-tát và đọc tụng kinh “Bổn- Nguyện” này, tự nhiên được rất ráo xa lìa biển khổ chúng đạo Niết-bàn an vui, vì thế nên dặng ủng hộ một cách lớn lao như thế”.



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

-----

## THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI ÍCH

PHẨM THỨ MƯỜI HAI

1/ ĐỨC PHẬT PHÓNG QUANG TUYÊN CÁO -  
Lúc đó, từ trên đánh môn đức Thế-  
Tôn phóng ra cả trăm nghìn muôn  
ức tia sáng lớn.

Như là: tia sáng sắc trắng, tia  
sáng sắc trắng lớn, tia sáng lành  
tốt, tia sáng lành tốt lớn, tia sáng  
ngọc, tia sáng ngọc lớn, tia sáng sắc  
tía , tia sáng sắc tía lớn, tia sáng sắc  
xanh, tia sáng sắc xanh lớn, tia sáng  
sắc biếc, tia sáng sắc biếc lớn, tia  
sáng sắc hồng, tia sáng sắc hồng  
lớn, tia sáng màu lục, tia sáng màu  
lục lớn, tia sáng màu vàng y, tia

sáng màu vàng y lớn, tia sáng tướng mây lạnh, tia sáng tướng mây lạnh lớn, tia sáng tướng nghìn vòng tròn, tia sáng tướng nghìn vòng tròn lớn, tia sáng vòng tròn bầu, tia sáng vòng tròn bầu lớn, tia sáng vùng mặt trời, tia sáng vùng mặt trời lớn, tia sáng vùng mặt trăng, tia sáng vùng mặt trăng lớn, tia sáng tướng cung điện, tia sáng tướng cung điện lớn, tia sáng tướng mây biển, tia sáng tướng mây biển lớn.

Từ trên đánh môn phóng ra những luồng tia sáng như thế xong, lại nói ra những tiếng rất vi-diệu mà bảo đại chúng rằng:

“Này tám bộ chúng Trời, Rồng, người cùng phi nhân v.v...! Lóng nghe hôm nay ta ở tại cung trời Đao-lợi tuyên bày ngợi khen những sự lợi ích trong hàng trời người

những sự không thể nghĩ bàn, những sự về nhân hạnh lên bậc Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rốt ráo không lui sụt nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác...của ngài Địa-Tạng Bồ-tát”.

2/ QUÁN-THẾ-ÂM CẦU THỈNH - Lúc đức Phật nói lời trên đó vừa dứt tiếng, trong pháp hội có một vị đại Bồ-tát hiệu là Quán-Thế-Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế-Tôn ! Ngài Địa-Tạng đại Bồ-tát đầy đủ sức từ bi lớn, ngài thương xót chúng-sinh mắc tội khổ ở trong muôn nghìn ức thế-giới, ngài hóa hiện ra nghìn muôn ức thân bao nhiêu công-đức và sức oai-thần chẳng thể nghĩ bàn của ngài, con đã từng nghe đức Thế-Tôn cùng vô-lượng chư Phật trong

mười phương, khác miệng đồng lời ngợi khen ngài Địa-Tạng Bồ-tát.

Dầu cho các đức Phật trong thưở quá khứ, thưở hiện tại và thưở vị lai nói công-đức của ngài Địa-Tạng Bồ-tát vẫn chẳng thể nói hết.

Vừa rồi lại được đức Thế-Tôn bảo khắp trong đại chúng rằng đức Phật muốn tuyên nói các sự lợi ích của ngài Địa-Tạng Bồ-tát.

Cúi mong đức Thế-Tôn vì tất cả chúng-sinh ở hiện tại và vị lai mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, làm cho tám bộ chúng Trời, Rồng, v.v... chiêm-ngưỡng lễ lạy ngài Địa-Tạng Bồ-tát để đặng phước lành”.

3/ ĐỨC PHẬT TÁN THÁN VÀ HỨA KHẢ -  
Đức Phật bảo ngài Quán-Thế-Âm Bồ-tát: “Ông có nhân-duyên rất lớn với

chúng-sinh trong cõi Ta-bà. Những hàng Trời, Rồng, hoặc nam tử nữ nhân, hoặc Thần, hoặc Quỷ, cho đến chúng-sinh mắc phải tội khổ trong sáu đường nếu kẻ nào nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, hay mến tưởng đến ông cùng khen ngợi ông.

Thời những chúng-sinh ấy đều ở nơi đạo vô-thượng chính-giác quyết chẳng còn thối chuyển, thường được sinh vào cõi người, cõi trời hưởng đủ sự vui vi-diệu, khi nhân quả sắp thành thực liền được Phật thọ ký cho.

Nay ông sẵn lòng từ bi lớn thương xót các loài chúng-sinh và tám bộ chúng Trời, Rồng, v.v... mà muốn nghe ta nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa-Tạng Bồ-tát.

Ông nên lắng nghe cho kỹ, nay ta sẽ nói đó !”

**Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-tát** bạch rằng: “**Vâng ! Bạch đức Thế-Tôn con xin ư muốn nghe**”.

4/ THẤY NGHE THÊM PHƯỚC TRỜI.

– **Đức Phật** bảo ngài **Quán-Thế-Âm Bồ-tát**: “**Trong các thế-giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, có vị trời nào, hưởng phước trời đã mãn, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân,<sup>(19)</sup> hoặc có kẻ phải đọa lạc nơi chốn ác đạo.**

**Các vị trời đó, hoặc nam hoặc nữ đương lúc tướng suy hao hiện, hoặc thấy hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, hoặc nghe tên ngài Địa-Tạng Bồ-tát, rồi một lần chiêm-ngưỡng một lần đánh lễ.**

**Thời các vị trời đó càng thêm lớn phước trời, hưởng sự vui sướng rất nhiều không bao giờ còn phải bị đọa vào ba ác đạo nữa.**

Huống chi là những người thấy hình tượng Bồ-tát, nghe danh hiệu Bồ-tát rồi đem các thứ hương hoa, đồ y phục, đồ uống ăn, vật báu, chuỗi ngọc... mà bố-thí cúng-dường, thời người này dặng vô-lượng vô-biên công-đức phước lợi.

5/ NGƯỜI BỆNH ĐƯỢC LỢI – Lại vậy nữa này Quán-Thế-Âm ! Trong các thế-giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, những hàng chúng - sinh trong sáu đường, như có kẻ sắp mạng chung mà dặng nghe một tiếng danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-tát thoáng qua lỗ tai, thì kẻ mạng chung đó không còn bị đọa vào chốn khổ ba ác đạo.

Huống chi là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng thân quyến đem của cải nhà cửa, vật báu, y phục v.v... của người sắp

mạng chung đó mà làm của chi phí để tô đắp hay họa vẽ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát.

Rồi làm cho người bệnh lúc chưa chết, hoặc mắt thấy tai nghe biết rằng hàng thân quyến đem nhà cửa vật báu v.v... vì mình mà tô vẽ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát.

Người bệnh đó nếu có nghiệp báo phải mang lấy bệnh nặng, thời nhờ công-đức này liền được lành mạnh, tuổi thọ thêm lâu.

Còn nếu người bệnh đó có nghiệp báo số mạng đã hết, lại có đủ tất cả tội chướng nghiệp chướng đáng lẽ phải đọa vào chốn ác đạo, song vì nhờ công-đức này nên sau khi mạng chung, liền được sinh vào cõi trời, cõi người hưởng quả vui

**thù-thắng vi-diệu, tất cả tội chương  
thảy đều tiêu sạch.**

*6/ TIÊN VONG ĐƯỢC PHƯỚC* – **Lại vậy  
nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-tát ! Về  
đời sau, nếu có kẻ nam tử, người nữ  
nhân nào, hoặc lúc còn bú mớm,  
hoặc lúc lên ba tuổi, hoặc lúc lên  
năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà  
chết mất cha mẹ cho đến chết mất  
anh em chị em.**

**Đến khi người đó khôn lớn nhớ  
tưởng đến cha mẹ cùng hàng thân  
quyến không rõ đọa lạc vào chốn  
nào, hay sinh về thế-giới nào, hoặc  
sinh lên cõi trời nào ?**

**Người đó như có thể tô vẽ hình  
tượng của ngài Địa - Tạng Bồ - tát,  
nhấn đến nghe danh hiệu của ngài  
rồi một lần chiêm-ngưỡng một lần  
dảnh lễ, từ một ngày cho đến bảy**

ngày dừng thối thất tâm ban đầu, nghe danh hiệu thấy hình tượng chiêm lễ cúng-dường.

Thời quyền-thuộc đã sớm khuất của người đó nếu do ác nghiệp mà bị đọa vào ác đạo tính ra phải chịu đến số kiếp, nay nhờ công-đức tô vẽ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát và chiêm lễ cúng-dường của con cái, hay của anh em chị em, nên liền đặng giải-thoát, được sinh lên cõi trời cõi người hưởng quả vui thù-thắng vi-diệu.

Còn như quyền-thuộc đã sớm khuất của người đó có phước lành, đã được sinh lên cõi trời cõi người hưởng thọ quả vui thù-thắng vi-diệu rồi, thời nhờ công - đức này càng thêm lớn nghiệp nhân về bậc Thánh, hưởng vô-lượng quả vui.

Như người đó lại có thể trong hai mươi một ngày, chuyên lòng chiêm lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát và niệm lấy danh hiệu của ngài đủ số một muôn biến, sẽ đặng Địa-Tạng Bồ-tát hiện vô-biên thân, mách cho người đó rõ nơi cõi của hàng thân quyến sớm khuất kia đã sinh về.

Hoặc trong giấc mộng, Địa-Tạng Bồ-tát hiện sức thần-thông lớn, tự dắt người đó đến các thế-giới thấy hàng quyến-thuộc.

Nếu người đó lại có thể trong mỗi ngày niệm danh hiệu của Bồ-tát một nghìn biến luôn đến một nghìn ngày.

Thời người đó sẽ được Bồ-tát sai các vị Quỷ Thần ở tại chỗ đó hộ vệ trọn đời, hiện đời món ăn đồ

mặc dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các sự tai vạ còn không hề vào đến cửa, huống nữa là đến nơi thân.

Rốt ráo rồi người đó được ngài Địa-Tạng Bồ-tát xoa đánh thọ ký cho.

7/ NGUYỆN LỚN SỚM THÀNH - Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-tát ! Về đời sau, như có kẻ thiện-nam người thiện-nữ nào muốn phát lòng từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng-sinh, muốn tu đạo vô-thượng chánh-giác, muốn thoát khỏi tam giới.

Những người đó thấy hình tượng và nghe danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, rồi chí tâm quy-y hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn uống, v.v... để cúng-dường chiêm-ngưỡng đánh lễ thời chỗ nguyện cầu của kẻ thiện-nam

cùng thiện-nữ đó mau được thành tựu không bao giờ bị chướng ngại.

Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-tát ! Trong đời sau, như có kẻ thiện - nam, người thiện - nữ nào, muốn cầu trăm nghìn muôn ức điều nguyện trăm nghìn muôn ức sự về hiện tại cùng vị lai, thời chỉ nên quy-y chiêm-ngưỡng đảnh lễ, cúng-dường, ngợi khen hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát.

Được như thế thời nguyện những chi và cầu những chi thấy đều thành tựu cả.

Lại cầu mong Địa-Tạng Bồ-tát, vận đức từ bi rộng lớn ủng hộ mãi cho, người đó trong giấc chiêm bao liền đặng ngài Địa-Tạng Bồ-tát xoa đảnh thọ ký.

87 ĐƯỢC TRÍ-HUỆ - Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-tát ! Trong đời sau, như có người thiện-nam, kẻ thiện-nữ nào sinh lòng rất trân trọng đối với kinh - điển đại-thừa, phát tâm bất - tư - nghị muốn đọc muốn tụng kinh-diễn ấy.

Dầu gặp đặng bậc minh sư truyền dạy cho những người đó học tập, nhưng đọc rồi quên rồi, trải đến cả tháng cả năm vẫn không đọc tụng được..

Những kẻ thiện-nam đó vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên ở nơi kinh-diễn đại-thừa không có công năng đọc tụng.

Nhưng hạng người này khi nghe danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-tát cùng thấy hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, đem hết bốn tâm cung kính bày tỏ với Bồ-tát, rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn, tất

cả đồ ngoạn cụ, v.v... cúng-dường hình tượng Bồ-tát.

Dùng một chén nước trong để trước tượng Bồ-tát một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống, xây mặt về hướng Nam.

Khi nước vào miệng phải chí tâm trịnh trọng, uống nước xong, phải cử ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày.

Người thiện-nam cùng thiện-nữ đó trong giấc chiêm bao thấy Địa-Tạng Bồ-tát hiện thân vô-biên rưới nước trên đỉnh của người đó.

Sau khi thức dậy, người đó liền dặng thông minh, một phen nghe đến những kinh - điển đại - thừa ấy liền sẽ nhớ mãi, không bao giờ còn quên một câu kệ nữa.

9/ TAI NẠN TIÊU TRỪ – Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-tát ! Về trong đời sau, như có những người nào ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyện, hoặc thân nhiều tật bệnh, hoặc nhiều sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyến-thuộc chia lìa, hoặc các sự tai vạ cứ đến khuấy nhiễu nơi thân luôn, trong giấc mộng thường phải kinh sợ.

Những người như thế đó, khi nghe danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, thấy hình tượng của Địa-Tạng Bồ-tát nên chí tâm cung kính niệm đủ một muôn biến, thời những sự không toại ý trên đó sẽ tiêu sạch lần lần, liền dặng an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng thấy đều an ổn vui vẻ.

10/ KHỎI HIỂM NGUY – Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-tát ! Về đời

sau, nếu có người thiện-nam thiện-nữ nào, hoặc nhân sự làm ăn, hoặc nhân sự công chuyện tư, hoặc nhân sự sinh cùng tử, hoặc nhân việc gấp mà phải vào trong rừng núi, hay là qua sông vượt biển hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi ngang đường hiểm trở.

Người ấy trước khi đi nên niệm danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-tát một muôn biến, được thế thời đi qua nơi nào chốn nào cũng có các vị Quý Thần hộ vệ, lúc đi đứng, khi nằm ngồi, đều được an ổn vui vẻ luôn, cho đến dầu gặp loài hùm sói sư tử... nhưng tất cả thứ độc hại đều không thể phạm đến người đó được.

Đức Phật bảo ngài Quán-Thế-Âm Bồ-tát: “Ngài Địa-Tạng Bồ-tát có nhân-duyên rất lớn với cõi Diêm-phù-đề. Nếu nói về những sự mà các hàng chúng-sinh thấy hình nghe

tên của ngài Địa-Tạng Bồ-tát được lợi ích, thời đầu nói đến trong trăm nghìn kiếp cũng không biết được.

Này Quán-Thế-Âm Bồ-tát ! Vì thế ông nên dùng thần lực mà lưu truyền kinh này làm cho chúng-sinh trong cõi Ta-bà đây mãi đến trăm nghìn kiếp được hưởng những sự an vui luôn”.

Bấy giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng:

– Ta xem Địa-Tạng sức oai-thần  
Kiếp số hằng sa khó tỏ trần,  
Thấy nghe một niệm chiêm-  
ngưỡng lễ.

Trời, người lợi ích sự không ngần  
– Hoặc Rồng, hoặc Thần cùng  
nam nữ

Báo tận sẽ sa vào đường dữ,  
Chỉ tâm quy mạng Đại-sĩ thân,  
Tuổi thọ thêm nhiều trừ tội dữ.

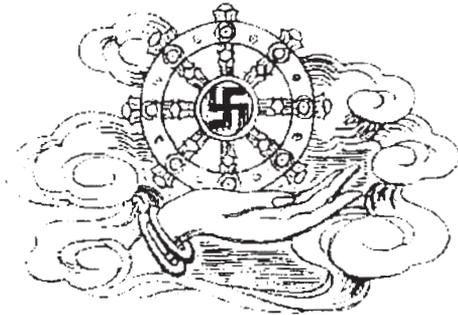
- Trẻ thơ chết mất mẹ cùng cha,  
Huynh đệ chị em kẻ ruột rà,  
Lớn khôn nghĩ đến đều không  
biết,  
Nẻo dữ đường lành ở đâu là?  
Hoặc vẽ, hoặc tô Đại-sĩ hình,  
Cảm thương chiêm lễ biệt chẳng  
dành,  
Hăm một ngày luôn niệm danh  
hiệu.  
Bồ Tát hiện thân đến bên mình:  
Chỉ rành quyền-thuộc ở nơi nào,  
Dầu sa ác thú cũng ra mau,  
Nếu được không lui lòng kính  
ngưỡng,  
Thánh ký, Bồ-Tát vượt dầu trao.  
Bồ đề vô-thượng muốn tu hành,  
Mong ra ba cõi khỏi tử sinh,  
Người này đã phát lòng bi lớn  
Trước nên chiêm lễ Đại-sĩ hình.  
Nghe tên quy-y đáng trọn lành,



**Sinh lòng ân trọng cử ngũ tân**  
**Rượu thịt, tà dâm cùng đối**  
**luống.**  
**Trong hăm một ngày chớ sát**  
**sinh,**  
**Chuyên lòng tưởng niệm Thượng**  
**nhân danh,**  
**Chiêm bao thấy rõ tôn dung hiện**  
**Thức rồi, liền dặng trí khôn lanh.**  
**Đại-thừa kinh giáo nghe qua tai,**  
**Nghìn vạn đời sau nhớ chẳng sai,**  
**Chính nhờ Đại-sĩ oai-thần lớn**  
**Thâm giúp người kia có huệ tài.**  
**– Chúng-sinh nghèo khổ lại ốm**  
**đau,**  
**Cửa nhà họa hoạn, người lia nhau**  
**Ngủ mê mộng mị không an giấc,**  
**Cầu muốn hổng hư chẳng được**  
**nào !**  
**Dốc lòng chiêm lễ Địa-Tạng ngài,**  
**Bao nhiêu việc ác tẩy tiêu ngay**



**Thấy hình chiêm lễ hết lòng  
thành,  
Hương hoa, ăn uống, dụng y phục,  
Trăm nghìn báu đẹp hưởng điều  
lành.  
Nếu hay đem công hồi pháp-giới,  
Rốt ráo thành Phật, sinh tử khỏi,  
Quan-Âm nên biết gắng tuyên bày,  
Truyền khắp hằng sa nhiều  
nước cõi !**



# KINH ĐỊA-TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

## DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHÂN THIÊN

### PHẨM THỨ MƯỜI BA

1/ ĐỨC PHẬT GIAO PHÓ – Lúc đó đức Thế-Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đánh ngài Địa-Tạng đại Bồ-tát mà bảo rằng:

“Địa-Tạng ! Địa-Tạng ! Thần lực của ông không thể nghĩ bàn, đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn, trí-hệ của ông không thể nghĩ bàn, biện-tài của ông không thể nghĩ bàn.

Dầu cho các đức Phật ở mười phương khen ngợi tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ông trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết đặng.

Này Địa-Tạng ! Địa-Tạng ! Ông nên nhớ hôm nay ta ở trong cung trời Đao-lợi, nơi pháp hội lớn có

trăm nghìn muôn ức bất-khả-thuyết, bất-khả-thuyết tất cả các đức Phật, các vị Bồ-tát, các hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng đây, một lần nữa đem các hàng chúng-sinh, những kẻ ở trong nhà lửa chưa ra khỏi ba cõi, mà giao phó cho ông.

Ông chớ để các chúng-sinh đó phải bị đọa vào ác đạo đầu là chùng một ngày, một đêm, hướng chi lại để cho chúng nó phải bị đọa lạc vào địa-ngục ngũ Vô-gián cùng địa-ngục A-tỳ mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào ra khỏi ư.

Này Địa-Tạng ! Tâm tính của chúng-sinh cõi Diêm-phù-đề không định, phần đông đều quen theo thói ác, thoảng hoặc có người phát tâm lành, nhưng rồi không bao lâu liền thối thất, còn như duyên ác lại luôn luôn tăng trưởng.

Cũng vì lẽ đó, nên ta phải chia thân này ra trăm nghìn ức để hóa độ, thuận theo căn tánh của chúng nó hầu làm cho chúng nó được giải-thoát.

Này Địa-Tạng ! Hôm nay ta ân cần đem chúng Trời, Người giao phó cho ông.

Trong đời sau, như có hàng Trời, người cùng thiện-nam, thiện-nữ nào trồng chút ít căn lành ở trong Phật pháp, chùng bằng sợi lông, mảy trần, hột cát, giọt nước, thời ông nên dùng đạo lực của ông ủng hộ người đó, làm cho người đó tu tập lần lần đạo hạnh vô-thượng, chớ để họ thối thất.

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-tát ! Trong đời sau, hoặc có trời hay người nào phải theo nghiệp mà thọ

**báo bị đọa vào chốn ác đạo, đến khi bị đọa vào ác đạo vừa bước đến cửa ngục, những chúng-sinh đó nếu có thể niệm đặng danh hiệu của đức Phật, hay danh hiệu của một vị Bồ-tát, cùng một câu một kệ kinh-diễn đại-thừa.**

**Ông nên dùng thần lực của ông tìm phương chước cứu vớt các chúng-sinh đó, ông nên hiện thân ra trước kẻ đó, phá tan địa-ngục làm cho họ được sinh lên cõi trời hưởng những sự vui vi-diệu thù-thắng”.**

**Bây giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng:**

**Đời nay đời sau chúng Thiên,**

**Nhân,**

**Nay ta ân cần dặn bảo ông;**

**Dùng đại thần-thông quyền độ họ,**

**Đừng cho ác đạo đọa vào trong.**

2/ *BỒ-TÁT TUÂN CHỈ* – Bảy giờ ngài Địa-Tạng đại Bồ-tát quỳ gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế-Tôn ! Cúi xin đức Thế-Tôn chớ lo.

Trong đời sau, nếu có người thiện-nam cùng kẻ thiện-nữ nào, đối với trong Phật pháp có một niệm cung kính, con cũng dùng trăm nghìn phương-tiện độ thoát người đó, làm cho mau đặng giải-thoát trong đường sinh tử, huống nữa là nghe các việc lành rồi luôn luôn tu hành, tự nhiên ở nơi đạo vô-thượng không bao giờ còn thối chuyển”.

3/ *HƯ-KHÔNG-TẠNG BẠCH HỎI* – Lúc ngài Địa-Tạng Bồ-tát bạch lời nói trên đó vừa xong, trong pháp hội có một vị Bồ-tát tên là Hư-Không-Tạng bạch cùng đức Phật rằng:

**“Bạch đức Thế-Tôn ! Từ khi con đến cung trời Đao-lợi này nghe đức Như-Lai ngợi khen oai-thần thế lực không thể nghĩ bàn của ngài Địa-Tạng Bồ-tát.**

Trong đời sau, hoặc có người thiện-nam cùng thiện-nữ nào, cho đến tất cả hàng Trời, Rồng v.v... nghe kinh-điển này và nghe danh-tự của Địa - Tạng Bồ - tát, cùng với chiêm lễ hình tượng Địa-Tạng Bồ-tát, thời những kẻ ấy được bao nhiêu điều phước lợi ?

Cúi mong đức Thế-Tôn vì tất cả hàng chúng-sinh ở hiện tại và vị lai mà nói lược việc ấy cho”.

4/ HAI MƯỜI TÁM ĐIỀU LỢI - Đức Phật bảo ngài Hư-Không-Tạng Bồ-tát: “Lóng nghe ! Lóng nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông mà nói rõ việc ấy cho.

**Trong đời sau, người thiện-nam cùng thiện-nữ nào thấy hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát và nghe kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, đồ ăn món uống, y phục, vật báu mà bố-thí cúng-dường ngợi khen chiêm lễ thời kẻ ấy được hai mươi tám điều lợi ích như sau đây:**

- 1. Các hàng Trời, Rồng thường hộ niệm.**
- 2. Quả lành càng ngày càng thêm lớn.**
- 3. Chúa nhóm nhân vô-thượng của Thánh.**
- 4. Mãi không còn thối thất đạo Bồ-đề.**
- 5. Đồ mặc món ăn dồi dào đầy đủ.**
- 6. Những bệnh tật không đến nơi thân.**

7. **Khỏi những tai nạn về lửa và nước.**
8. **Không có bị hại vì trộm cướp.**
9. **Người khác thấy đến sinh lòng cung kính.**
10. **Các hàng Quý Thần theo hộ trì.**
11. **Đời sau thân gái sẽ chuyển thành thân trai.**
12. **Đời sau sẽ làm con gái các hàng Vương giả, Đại thần.**
13. **Thân tướng xinh đẹp.**
14. **Phần nhiều được sinh về cõi trời.**
15. **Hoặc làm bậc vua chúa.**
16. **Có trí sáng biết rõ việc trong những đời trước.**
17. **Có mong cầu chi cũng đều được toại ý.**

18. Quyển-thuộc an vui.
19. Các tai và bất ngờ đều dứt sạch.
20. Các nghiệp về ác đạo đều trừ hẳn.
21. Đi đến đâu cũng đều không bị sự trở ngại.
22. Đêm nằm chiêm bao an ổn vui vẻ.
23. Những người thân tộc đã chết nếu có tội thời được khỏi khổ.
24. Nếu về đời trước có phước thời được thọ sinh về cõi vui sướng.
25. Các bậc Thánh ngợi khen.
26. Căn tánh lanh lợi thông minh.
27. Giàu lòng từ mẫn.
28. Rốt ráo thành Phật.

**5/ BẢY ĐIỀU LỢI – Lại vậy nữa, này Hư-Không-Tạng Bồ-tát ! Như hàng Trời, Rồng, Quỷ, thần ở hiện tại và vị lai nghe danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, đánh lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, hoặc nghe các sự về bốn-nguyên tu hành của ngài Địa-Tạng Bồ-tát mà ngợi khen chiêm lễ, thời sẽ đặng bảy điều lợi ích:**

- 1. Mau chứng bậc Thánh.**
- 2. Nghiệp ác tiêu diệt.**
- 3. Chư Phật đến ủng hộ.**
- 4. Không thối thất Bồ-đề.**
- 5. Bốn lực được tăng trưởng.**
- 6. Việc đời trước đều rõ biết.**
- 7. Rốt ráo thành Phật”.**

**6/ ĐẠI HỘI TÁN THÁN – Bảy giờ, bất-khả-thuyết tất cả các đức Phật và đại Bồ-tát cùng tám bộ chúng Trời,**

**Rông ... ở mười phương đến dự pháp hội đó, nghe đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ngợi khen tuyên bày sức oai-thần lớn chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa-Tạng Bồ-tát, đều khen là việc chưa từng có.**

**Lúc đó trời Đao-lợi rưới vô-lượng hương hoa, thiên y, chuỗi ngọc để cúng-dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và Địa-Tạng Bồ-tát xong rồi, tất cả đại chúng trong pháp hội đều lại chiêm lễ chấp tay mà lui ra.**

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN**

**QUYỂN HẠ HẾT**

**Bổn thệ Địa-Tạng,  
So nhân trong kinh,  
Tàn tật, tâm nguyện do tiền sinh,  
Đời nay tụng Đại-thừa,  
Phước lợi vô cùng**

**Quyết sen báu vãng sinh.****Nam-mô Thường trụ thập phương****Tăng** (3 lần)**Nam-mô Đại Nguyện Địa-Tạng****Vương Bồ-tát Ma-ha-tát** (3 lần)

- I. Đao-lợi, Thế-Tôn nói pháp mầu,  
Địa-Tạng công hạnh rất rộng sâu,  
Thánh giáo mãi truyền sau chẳng  
ngớt,  
Khắp lợi Trời, người khỏi khổ  
sầu.**
- II. Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy  
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,  
Ủng hộ Phật pháp khiến thường  
còn,  
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy,  
Bao nhiêu người nghe đến chốn  
này,  
Hoặc trên đất liền hoặc hư  
không,**

Thường đối với người đời sinh  
 từ tâm,  
 Ngày đêm tự mình nương pháp ở.

III. Nguyên các thế-giới thường an ổn,  
 Phước trí vô biên lợi quần sinh,  
 Bao nhiêu tội nghiệp thấy đều  
 trừ,  
 Xa lìa các khổ về viên tịch.  
 Hằng dùng giới hương xoa vóc  
 sáng,  
 Thường gìn định phục để giúp  
 thân,  
 Hoa mầu Bồ-đề khắp trang-  
 nghiêm,  
 Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Nam-mô Tội Tà Phụ Chánh Hộ  
 Pháp Chư Tôn Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)



# **KINH ĐỊA TẠNG**

PHẨM HỒI HƯỚNG

**MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA**

**TÂM KINH**

**Quán-Tự-Tại Bồ-tát hành thâm bát-nhã ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thế khổ ách.**

**Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.**

**Xá-Lợi-Tử ! Thị chư pháp không tướng: bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố, không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiệt,**

thân, ý, vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vô nhân giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề. Cố tri bát-nhã ba-la-mật-đa thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thế khổ, chân thiết bất hư. Cố thuyết bát-nhã ba-la-mật-đa chú. Tức thuyết chú viết : Yết-đế, yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la tăng-yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha.

BẠT NHẤT THỂ NGHIỆP CHƯỚNG CĂN BỔN ĐẮC  
SINH TỊNH ĐỘ

**Nam-mô a di đa bà dạ. Đa tha dà  
đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà  
tỳ. a di rị đa tất đam bà tỳ. A di rị  
đa, tỳ ca lan đế. A di rị đa, tỳ ca lan  
đa. Đà di nị, dà dà na. Chỉ đa ca lệ,  
ta bà ha. (3 lần)**

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,  
Tướng hảo quang minh vô đẳng  
luân,  
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di,  
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,  
Quang trung hóa Phật vô-số ức,  
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,  
Tứ thập bát nguyện độ chúng-  
sinh,  
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây phương Cực-lạc thế-  
giới đại từ đại bi A-Di-Đà Phật.**

**Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)**

**Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-tát.** (10 lần)

**Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát.**(10 lần)

**Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-tát**(10 lần)

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng  
Bồ-tát** (10 lần)

### SÁM THẬP PHƯƠNG

**A – Thập phương tam thế Phật**

**A-Di-Đà đệ nhất**

**Cửu phẩm độ chúng-sinh**

**Oai đức vô cùng cực**

**Ngã kim đại quy-y**

**Sám hối tam nghiệp tội,**

**Phàm hữu chư phước thiện**

**Chí tâm dụng hồi hướng.**

**Nguyện đồng niệm Phật nhân**

**Cảm ứng tùy thời hiện,**

**Lâm chung Tây phương cảnh**

**Phân minh tại mục tiền,**

**Kiến văn giai tinh tấn**

**Đồng sinh Cực-lạc quốc,**

**Kiến Phật liễu sinh tử,  
Như Phật độ nhất thiết.  
Vô-biên phiền não đoạn  
Vô-lượng pháp môn tu  
Thệ nguyện độ chúng-sinh  
Tổng giai thành Phật đạo.  
Hư không hữu tận  
Ngã nguyện vô cùng  
Tình dữ vô tình,  
Đồng viên chủng trí.**

**B – Nhất giả lễ kính chư Phật,  
Nhị giả xưng tán Như-Lai,  
Tam giả quảng tu cúng-dường,  
Tứ giả sám hối nghiệp chướng,  
Ngũ giả tùy hỷ công-dức,  
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân,  
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,  
Bát giả thường tùy Phật học,  
Cửu giả hằng thuận chúng-sinh,  
Thập giả phổ giai hồi hương.**



**Hoa nở thấy Phật rõ ràng,  
Thoát vòng sinh tử độ an muôn  
loài.**

**Phiền não vô-biên, thệ dứt trừ,  
Pháp môn tu học, chẳng còn dư,  
Chúng sinh nguyện độ, bờ kia đến,  
Phật đạo cùng nhau chứng trí như.  
Hư không cõi nọ dấu cùng,  
Nguyện trên còn mãi chẳng cùng  
chẳng thiên.  
Không tình cùng có đồng nguyên,  
Trí mẫu của Phật đồng viên đồng  
thành.<sup>(19)</sup>**

### SÁM PHỔ-HIỀN

**Nay con lại nguyện tu hành,  
Phổ-Hiền nguyện lớn sẵn dành  
mười môn:  
Một là nguyện lay Thế-tôn,  
Hiện thân trước Phật hết lòng  
kính tin.  
Hai, khen Phật đức rộng thinh,**

Lời hay tiếng tốt tận tình ngợi ca.  
Ba, thì sắm đủ hương hoa,  
Tràng phan bảo cái dựng ra cúng-  
dường.

Bốn, vì mê chấp lầm đường,  
Tham sân nghiệp chướng con  
thường sám luôn.

Năm, suy công-đức vàn muôn,  
Của phàm của thánh con đồng  
vui ưa.

Sáu, khi Phật chứng thượng thừa,  
Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền  
trao.

Bảy, lòng chẳng chút lãng xao,  
Cầu xin chư Phật chớ vào Vô-dư !  
Tám, thường tu học đại-thừa,  
Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng  
con.

Chín, thề chẳng dám mỗi mòn,  
Dắt diu muôn loại đều tròn Pháp-  
thân.



**Nguyện dĩ thử công-đức  
 Phổ cập ư nhất thiết  
 Ngã đẳng dĩ chúng-sinh  
 Giai cộng thành Phật đạo**

PHỤC NGUYỆN

**A-Di-Đà Phật thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nhân. Lâm mạng chung thời, thân tâm chính niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di-Đà, dĩ chư thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, nhất sát-na khoảnh, sinh tại Phật tiền, cụ Bồ-tát đạo, quảng độ chúng-sinh, đồng thành chủng trí.**

**Nam-mô Tây phương Cực-lạc thế-giới đại từ đại bi A-Di-Đà Phật** (1 lay)

**Nam-mô Tây phương Cực-lạc thế-giới, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải Chúng Bồ-tát** (1 lay)

**Nam-mô Tây phương Cực-lạc  
thế-giới, Liên-Trì Hải-Hội Phật, Bồ-  
tát, nhất thiết Hiền Thánh chúng,  
chư Thượng Thiện nhân (1 lay)**

**TAM TỰ QUY-Y**

**Tự quy-y Phật, đương nguyện  
chúng-sinh, thể giải đại đạo, phát  
vô-thượng tâm.**

**Tự quy-y Pháp, đương nguyện  
chúng-sinh, thâm nhập kinh tạng,  
trí-huệ như hải.**

**Tự quy-y Tăng, đương nguyện  
chúng-sinh, thống lý đại chúng,  
nhất thiết vô ngại.**



## THÍCH NGHĨA

<sup>(1)</sup> **Trời Đao lợi** : là từng trời thứ hai trong 6 từng trời ở cõi Dục. Đao lợi là tiếng Phạn, dịch là "tam thập tam" nghĩa là ba mươi ba, từng trời này ở tại núi Tu di nơi đó chia ra làm 33 nước trời, 32 nước ở bốn phương xung quanh, mỗi phương 8 nước ; chính giữa là Thiên Kiến thành, cung của trời Đế Thích, vị trời này quyền thống nhiếp cả 33 nước trời.

Đương thời đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự tại cung trời này mà thuyết pháp trong 3 tháng (từ tháng 4 đến tháng 7). Thánh mẫu là bà Ma Gia phu nhân sinh mẫu của Thái tử Sĩ Đạt Ta. 7 ngày sau khi hạ sinh thái tử, bà bỏ thân người sinh lên cõi trời Đao lợi. Bảy giờ đức Phật sắp nhập diệt, ngài ngự lên đó nói pháp, trước để đáp ơn sinh thành, sau nhân đó mà giáo hóa hàng chư Thiên, cùng Long, Thần bát bộ và cả thủy Thánh, phàm.

<sup>(2)</sup> **Vô-lượng, vô-biên, vô-số, bất khả thuyết, bất tư nghị** v.v... đều là những con số lớn thường dùng bên Thiên Trúc.

<sup>(3)</sup> **Đời ác ngũ trước** : là hiện thời đủ cả năm điều nên thành đời ác.

**1.- Kiếp trước** : Thời gian biến đổi không ngừng, có đủ bốn món trước dưới đây.

**2.- Kiến trước** : Sự thấy biết sai lầm, tin nhận tà vạy chính là món "lợi sử" vậy.

**3.- Phiền não trước** : Tham, sân hừng hẫy, si mê, điên đảo v.v... chính là những tính về "độn sử" vậy.

**4.- Chúng sinh trước** : Sinh tử, tử sinh nối luôn không dứt.

**5.- Mạng trước** : Thọ mạng ngắn ngủi.

**Cang cường:** Là tính tình ương ngạnh khó bảo khó dạy.

**Pháp khổ pháp vui:** tức là tứ chân đế lý:

1/ **Khổ đế:** Ba cõi sinh tử, già, đau, sống, chết v.v... không lường sự khổ hoạn, tức là quả khổ.

2/ **Tập đế:** Phiền não chứa nhóm kết thành nghiệp nhân sinh tử, tức là nhân khổ.

3/ **Diệt đế:** Dứt hẳn phiền não, khỏi hẳn sinh tử, an vui vắng lặng (Niết-bàn), tức là quả vui.

4/ **Đạo đế:** Các thánh đạo những phương pháp tu hành để đoạn phiền não, chứng quả thánh, tức là nhân vui.

Trong bốn đế lý trên, khổ là quả báo khổ, tập là nghiệp nhân xấu, do nhân xấu mà phải thọ lấy quả báo khổ, đó là “pháp khổ”.

Diệt là quả an vui, đạo là đạo hành lành mà chúng lấy quả an vui, đó là “pháp”. Đức Phật dạy cho chúng sinh biết rõ pháp khổ để dứt trừ cũng thoát ly, dạy cho chúng sinh biết rõ pháp vui để tu hành cùng chứng lấy.

(4) **Thị giả:** là người hầu hạ, người hầu hạ Phật tức là Bồ-tát vậy.

(5) **Cõi Dục có 6 tầng trời:** 1. Trời Tứ-Thiên-vương, trời này ở giữa chừng núi Tu-di. 2. Trời Đao-lợi, trời này ở tại đỉnh núi Tu-di (2 tầng trời này dùng ánh sáng mặt trời). 3. Trời Tu-diệm-ma, cũng gọi là trời Da-ma. 4. Trời Đâu-suất-đà. 5. Trời Hóa-lạc. 6. Trời Tha-hóa-tự-tại (4 tầng trời này từ có ánh sáng riêng, và nương mây mà ở)

Từ trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ đến trời Sắc-cửu-cánh, trời Ma-hê-thủ-la thuộc về cõi Sắc (có sắc nhưng không còn lòng dục nhiễm).

Cõi Vô-sắc có 4 tầng: 1.- Không Vô-biên Xứ Thiên, 2.- Thức Vô-biên Xứ Thiên. 3.- Vô Sở Hữu Xứ Thiên.

4.- Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên (4 tầng trời này chỉ có định quả thân chớ không có thân về sắc chất)

<sup>(6)</sup> **Tám bộ chúng:** 1. Thiên chúng, hàng chư Thiên (Thiên tướng). 2. Long chúng (loài rồng). 3. Dạ-xoa chúng (các thần Dạ-xoa). 4. Càn-thát-bà chúng (các thần đánh nhạc của trời Đế-Thích). 5. A-tu-la chúng (thần Phi Thiên). Ca-lâu-la chúng (loài Kim-sí-diểu). 7. Khẩn-na-la chúng (thần múa hát của trời Đế-Thích). 8. Ma-hầu-la-dà chúng (Đại mãng xà thần).

<sup>(7)</sup> **Sông Hằng:** là một con sông to lớn, nguồn từ dãy núi Hy-mã chảy ngang qua xứ Ấn-Độ rồi đổ vào Ấn-Độ dương, lòng sông cùng hai bên bãi, có rất nhiều cát mịn. Đương thời đức Phật thường nói pháp ở các nước thuộc lưu vực sông hằng nên phàm nói một số lớn, đức Phật lấy một số cát trong sông Hằng để chỉ, mà nói là “hằng-hà-sa số”

Bồ-tát thuộc về Đại-thừa, có ba mươi bậc Hiền:  
(Trụ vị 10 bậc, Hạnh vị 10 bậc, Hưởng vị 10 bậc)  
10 bậc Thánh, tức là Thập Địa:

- |                    |                    |
|--------------------|--------------------|
| 1.- Hoan Hỷ địa    | 2.- Ly-Cấu địa     |
| 3.- Phát-Quang địa | 4.- Diệm-Huệ địa   |
| 5.- Nan-Thắng địa  | 6.- Hiện-Tiền địa  |
| 7.- Viễn-Hành địa  | 8.- Bất-Động địa   |
| 9.- Thiện-Huệ địa  | 10.- Pháp-Vân địa. |

Trên Pháp Vân địa có bậc Đẳng-giác Bồ-tát, mãn bậc Đẳng-giác thời thành Diệu-giác (Phật quả).

Bích-chi Phật thuộc về Trung-thừa có hai hạng

A.- Độc giác, ra đời không gặp Phật và Phật pháp, do sẵn có căn lành, ngộ thấy cảnh tang thương hoa tàn, lá úp v.v... ngộ lý vô thường, phát tâm xuất ly dục trần tự tu tập vô thường mà chứng quả vô sinh khỏi vòng sinh tử trong tam giới.

B.- Duyên-giác, ra đời gặp Phật và Phật pháp tu tập thập nhị nhân-duyên quán mà chứng quả vô sinh.

Hai hạng Bích-chi Phật trên, về phần tu tập thời khác với Thanh-văn, nhưng quả chứng thời đồng với bậc A-la-hán.

Thanh-văn thuộc về tiểu-thừa, y theo thánh giáo của Phật dạy tu tập tứ đế lý mà chứng Thánh-quả. Có 4 bậc: 1.-Tu-đà-hoàn (Dự-lưu quả), 2.-Tư-đà-hàm (Nhất-lai quả), 3.- A-na-hàm (Bất-lai quả), 4.- A-la-hán (Vô-sinh quả).

<sup>(8)</sup> **Ác đạo:** ba đường dữ (Súc sinh đạo, Nga-quỷ đạo và Địa-ngục đạo).

<sup>(9)</sup> **Ba ngôi báu quý:** Phật, Pháp, Tăng.

<sup>(10)</sup> **Chính kiến:** kiến giải (thấy biết nhận hiểu chân chính). Phạm chỗ nhận hiểu đúng Phật pháp thời là chính kiến, ngoài Phật pháp mà nhận hiểu khác thời đều là tà kiến.

<sup>(11)</sup> **Vô-gián địa-ngục:** ở phẩm thứ ba có nói rõ.

<sup>(12)</sup> **Quỷ-vương:** chúa loài quỷ.

<sup>(13)</sup> **Oai-thần:** thần-thông các bậc Thánh. Nghiệp lực: sức nghiệp ác của chúng sinh gây tạo ra.

<sup>(14)</sup> Cứ lấy số trung bình một do-tuần độ 40 dặm.

<sup>(15)</sup> **Ba nghiệp:** thân, khẩu, ý. Nghiệp nghĩa là tạo tác thi vi, ba chỗ này có công năng tạo tác thi vi nên gọi là ba nghiệp.

<sup>(16)</sup> **Mười hạnh lành:** Ba hạnh thuộc về thân: 1.- Không sát sinh mà phóng sinh, 2.- Không trộm cướp mà bố-thí, 3.- Không tà dâm mà đoan chính. Bốn hạnh thuộc về khẩu: 1.- Không nói dối mà nói thiệt, 2.- Không nói lời chia rẽ mà nói hòa giải, 3.- Không nói lời thô ác mà nói lời ôn hòa nhã nhặn, 4.- Không nói lời thêu

dệt mà nói lời chắc đúng. Ba hạnh thuộc về ý: 1.- Không có lòng tham lam bôn sên mà sinh lòng rộng rãi xả thí, 2.- Không có lòng hờn giận ganh ghét mà sinh lòng tùy hỷ xót thương, 3.- Không có lòng si mê tà kiến mà sinh lòng sáng suốt nhận hiểu chân chính.

**(17) Nghĩa của các địa-ngục:** Cực Vô-gián: cùng tột Vô-gián (nghĩa Vô-gián đã có ở phẩm trước) — Đại A-tỳ (Vô-gián lớn) — Tứ giác (bốn góc) — Phi đao (dao bay) — Hỏa tiễn (tên lửa) — Giáp sơn (núi ép) — Thông thương (phóng đấm) — Thiết xa (xe sắt) — Thiết sàng (giường sắt) — Thiết ngư (trâu sắt) — Thiết y (áo sắt) — Thiên nhân (nghìn mũi nhọn) — Thiết lư (lửa sắt) — Dương đồng (nước đồng sôi) — bắc trụ (ôm cột đồng) — Lưu hỏa (lửa văng) — Canh thiết (cày lưỡi) — Tỏa thủ (chém đầu) — Thiêu cước (đốt chân) — Đạm nhân (móc mắt) — Thiết hoàn (hòn sắt) — Tranh luận (cãi cọ) — Thiết thù (thù sắt) — Đa sập (nhiều giận).

**(18)** Kiểu oán (kêu la) — Bạt thiết (kéo lưỡi) — Phản niếu (phản tiểu) — Đồng tỏa (khóa đồng) — Hỏa tượng (voi lửa) — Hỏa cầu (chó lửa) — Hỏa mã (ngựa lửa) — Hỏa ngư (trâu lửa) — Hỏa sơn (núi lửa) — Hỏa thạch (đá lửa) — Hỏa sàng (giường lửa) — Hỏa lương (sà lửa) — Hỏa ượng (diều lửa) — Cứ nha (cửa răng) — Bác bì (lột da) — Ấm huyết (uống máu) — Thiêu thủ (đốt tay) — Đảo thích (đâm ngược) — Hỏa ốc (nhà lửa) — Hỏa lang (sói lửa).

**(19) Năm tướng suy hao:** khi một vị Trời nào số thọ đã mãn, thì trước khi chết có 5 tướng này hiện ra:

- 1.- Hoa trên mào khô héo
- 2.- Mất hào quang nơi thân.
- 3.- Minh rịn chất hôi.
- 4.- Ở không an
- 5.- Quyển-thuộc nhàm lánh

## BÀI TỰA VỀ VĂN MƯỜI PHƯƠNG

Bài hồi hướng, “Thập phương”, văn chữ Hán (số A) vốn là của ngài Đại Từ Bồ-tát soạn ra. Sau khi tụng kinh cùng niệm Phật, tụng bài này cốt để đem bao nhiêu công-đức tụng niệm đều hồi hướng cầu được vãng sinh về cõi Tây-phương Cực-lạc của đức Phật A-Đi-Đà. Tụng bài này phước đức lớn lắm nên từ xưa đến nay, ở nước ta cũng như nước Tàu, trong các chốn Thiền môn, luôn luôn dùng bài này phổ vào các thời khóa.

Còn từ “nhất giả” đến “thập giả” (số B) là mười điều nguyện rút ra trong phẩm “Phổ-Hiền hạnh nguyện” của kinh Hoa-Nghiêm. Trong kinh mỗi một nguyện ngài Phổ-Hiền Bồ-tát vì ngài Thiện-Tài Đồng-tử và chúng hội Bồ-tát mà giảng giải rất rộng, 10 câu tổng nên về mỗi nguyện thôi.

Phàm tụng văn hồi-hướng, cần nhất người tụng phải hiểu rõ nghĩa lý trong văn, vì có hiểu thời chỗ hồi-hướng phát nguyện mới thiết thiết, tâm quán tưởng mới xác thật, công-đức mới tăng trưởng. Nếu

tụng mà không hiểu chi hết, thời hồi-hương đó là hồi-hương về đâu ? Phát nguyện đó là phát những gì và như thế nào ? Thành ra chỉ có tụng theo lệ sông trôi chắc khó thành-tựu công-đức được.

Vì lẽ trên đây, nên tôi không quản tài sơ văn vụng phỏng theo nguyên văn và y cứ nơi nghĩa trong kinh mà dịch cả hai bài (số A và số B) ra quốc văn. Dịch xong lại còn ngại vì trong sám văn có nhiều nghĩa sâu ẩn, khuất khúc, nên viết thêm đoạn thích nghĩa sau đây, số 19 và 20) để giải rõ bốn quốc văn, ngõ hầu khi tụng đến, tụng chữ hiểu nghĩa, tâm và lý tương tương ứng khi hiệp, lâu lâu tinh thuần, thiện căn công-đức chắc chắn là vô cùng vô tận vậy.

## **HÂN TỊNH TỶ-KHEO**

### **Cẩn chí**

(19). — Trong khoảng không gian vô tận, chẳng phải chỉ có nội một cõi Ta-bà của đức giáo chủ Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà chúng ta hiện ở đây thôi, kỳ thật ngoài Ta-bà ra còn có vô-biên thế-giới khác. Phàm hễ có một thế-giới thời có một đức Phật làm giáo-chủ, thế-giới đã vô-biên thời là có vô-lượng chư Phật. Chẳng những hiện tại đây vô-biên thế-giới ở mười phương (Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông-Nam, Tây-Nam, Đông-Bắc, Tây-Bắc, trên và dưới) có vô-lượng chư Phật, và về thời kỳ quá khứ đã có vô-lượng chư Phật và đến thời kỳ vị lai cũng sẽ có vô-lượng chư Phật. Nên trong văn nói: **Mười phương chư Phật ba đời.**

Trong vô-lượng chư Phật ở mười phương ba đời đó, suy ra thời đức Phật A-Di-Đà là bậc nhất.

Về Phật quả thời Phật đồng chứng như nhau, đồng trí viên, đồng hạnh mãn, đồng đức đủ, đồng nguyện toàn, công-đức của chư Phật đã đồng sao lại nói Phật A-Di-Đà là bậc nhất ? — Đây nói bậc nhất là cứ nơi ứng hóa thân của Phật mà so sánh thôi, chớ không phải nói đến pháp thân và báo thân, về pháp thân và báo thân của chư Phật quyết hẳn là đồng, vì hai thân đó là thật thân quả chứng của chư Phật vậy. Còn ứng hóa thân là những chiếc thân vì chúng-sinh cảm cách đến Phật mà ứng hóa ra, chúng-sinh cơ cảm có sai khác nên thân ứng hóa của chư Phật cùng tùy đó mà sai khác, lại sự sai khác đó cũng do vì bốn

nguyện của chư Phật lúc còn tu hạnh Bồ-tát không đồng nhau vậy.

Về sự thù-thắng nơi ứng thân của đức Phật A-Di-Đà lược kể về phần đại khái thời có 4 điều:

A.- Quang-minh thường chiếu suốt các cõi nước ở mười phương không bị che ngăn, như trong kinh Tiểu-bốn A-Di-Đà nói: “Quang-minh của đức Phật đó vô-lượng, chiếu các cõi nước ở mười phương không bị chướng ngại nên hiệu A-Di-Đà”. Trong kinh Đại-bốn A-Di-Đà nói: “Giả sử khi ta đặng thành Phật mà quang-minh có hạn lượng, ít nhất là chẳng soi suốt trăm nghìn ức na-do-tha cõi nước của chư Phật, thời ta nguyện không chứng quả chính-giác” (điều nguyện thứ 12 trong 48 điều nguyện).

Còn quang-minh nơi ứng thân của chư Phật, phần nhiều có hạn lượng, hoặc chiếu 1 do-tuần, 10 do-tuần, 100, 1.000 ... do-tuần, hoặc chiếu 1 thế-giới, 10, 100, 1.000 ... thế-giới. Như quang-minh nơi ứng thân của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni chỉ chiếu có 1 tâm!

Vì quang-minh vô-lượng nên đức Phật A-Di-Đà có 12 biệt hiệu như trong Đại-bốn kinh: 1.- Vô-Lượng-Quang, 2.- Vô-Biên-Quang, 3.- Vô-Ngay-Quang, 4.- Vô-Đối-Quang, 5.- Viêm-Vương-Quang (có chỗ để Diệm-Vương-Quang), 6.- Thanh-Tịnh-Quang, 7.- Hoan-Hỷ-Quang, 8.- Trí-Huệ-Quang, 9.- Nan-Tứ-Quang, 10.- Bất-Đoạn-Quang, 11.- Vô-Xứng-Quang, 12.- Siêu-Nhật-Quang.

Do đây nên về quang-minh thường nơi ứng thân, thời đức A-Di-Đà được phần thù-thắng trong hàng chư Phật vậy.

B.- Thọ mạng ứng hiện ra đời của chư Phật phần nhiều đều có hạn lượng; hoặc 100 tuổi, 1.000 tuổi... hoặc 1 kiếp, 10 kiếp, 100 kiếp, 1.000 kiếp, v.v... như đức Phật Thích-Ca ở đời chỉ có 80 năm.

Còn về ứng thân của đức Phật A-Di-Đà, thọ mạng vô-lượng. Trong Tiểu-bổn kinh nói: “Đức Phật đó sống lâu vô-lượng vô-biên vô-số kiếp, nên hiệu là A-Di-Đà”. Điều nguyện thứ 13 trong Đại-bổn kinh nói: “Giả sử khi ta đặng thành Phật mà thọ mạng có hạn lượng, ít nhất không được trăm nghìn ức na-do-tha kiếp đó, thời ta nguyện không chứng quả Chính-giác”. Nên đức Phật A-Di-Đà cùng hiệu là Vô-Lượng-Thọ Phật.

Đây là thọ mạng của đức Phật A-Di-Đà có phần thù-thắng trong hàng chư Phật vậy.

C.- Về phần đồng cư nơi Cực-lạc, là cõi nước của đức Phật A-Di-Đà cực kỳ trang nghiêm, thuần vui thanh-tịnh, tuyệt không có mảy may khổ não, như trong Đại-bổn kinh, Tiểu-bổn kinh và Quán kinh đã rộng thuật.

Lại trong bộ Yếu-giải nói: “Cực-lạc đồng cư, tứ độ viên dung, thọ lạc viên dung – Ở nơi đồng cư độ (cõi phạm) mà viên kiến cả ba bộ trên (3 cõi thánh: Phương-tiện độ, Thật-báo độ, Thường-tịch-

quang độ – cội trước là cội của Nhị thừa thánh nhân, kế là cội của đại Bồ-tát, sau rốt là cội của đức Phật).

Chữ so với các cội khác, như Ta-bà chẳng hạn, nơi chúng ta đồng sống đây chính là đồng cư độ của cội Ta-bà vậy, thời lại đủ thứ uế nhơ, nào tam khổ, bát khổ, vô-lượng điều khổ sở ngũ trước v.v... lại hạng phàm phu không thể dự phần nơi cảnh Thánh.

Đây là cội đức Phật A-Di-Đà, về phần đồng cư độ có phần đặc biệt trong các cội nước ở mười phương vậy.

D.- Nhân dân trong nước của đức Phật A-Di-Đà dầu là phàm, nhưng cũng đều trụ bậc “bất thối chuyển”, nghĩa là ở vào địa vị thẳng mãi đến thành Phật, không còn ngưng trệ lui sụt. Nói chi các bậc Thánh ! Trong hàng Thánh của nước Cực-lạc, cứ về bậc “Nhất-sinh bổ-xử Bồ-tát” như ngài Quán-Âm Thế-Chí, hay là như Di-Lặc v.v... số nhiều vô hạn, hưởng là bậc Thập-địa, Địa-tiền cùng Thanh-văn Duyên-giác ! – Trong Tiểu-bổn kinh nói: “Nơi nước Cực-lạc, chúng-sinh nào sinh về đó đều là bậc bất thối chuyển. – A-la-hán và Bồ-tát đều đồng vô-lượng vô-biên, không thể tính đếm mà biết được, chỉ có thể gượng nói là vô-lượng vô-biên vô-số thôi”.

Bậc Thánh trong cội khác hoặc là có số hạn, như cội Ta-bà có 62 ức hằng-hà-sa vị Bồ-tát v.v...

Lại nhân dân nơi Cực-lạc tuổi thọ đồng với Phật, nghĩa là vô-lượng, như Tiểu-bổn kinh nói: “Thọ mạng của đức Phật đó và thọ mạng của nhân dân của ngài, vô-lượng, vô-biên, vô-số kiếp”.

Đây là nhân dân, La-hán, Bồ-tát của đức Phật A-Di-Đà trong các cõi nước mười phương vậy.

Vì những phần đặc thắng trên đây, nên trong văn nói:

### **Mười phương chư Phật ba đời, Di-Đà bậc nhất.**

Đối với chúng-sinh, đức Phật A-Di-Đà có nguyện lực độ sinh rất lớn. Nguyện lực đó rõ ràng nhất là đã nêu bày trong 48 điều nguyện của ngài: những nguyện độ khắp Thánh phàm trong mười phương ! Lại trọng Quán kinh có câu: “Phật tâm đó là lòng đại từ bi vậy dùng vô-duyên-từ nhiếp độ các chúng-sinh”. Kinh lại nói: “Đức Vô-Lượng-Thọ Phật có 84.000 tướng, trong mỗi tướng đều có 84.000 tùy hình hảo, trong mỗi hình hảo lại có 84.000 ánh sáng, mỗi ánh sáng chiếu khắp các cõi nước ở mười phương. Ánh sáng này nhiếp thủ chúng-sinh niệm Phật không lìa bỏ”.

Đức Phật A-Di-Đà có lòng từ, nguyện lớn, phóng quang-minh tiếp độ chúng-sinh không lìa bỏ, nên trong văn nói:

### **Di-Đà bậc nhất chẳng rời quần sinh.**

Do nguyện lực của đức Phật A-Di-Đà, nên những người được sinh về cõi Cực-lạc của ngài đều từ trong hoa sen báu nơi ao thất bảo mà hóa

sinh, nghĩa là mượn hoa sen làm bào thai mà cho thân hình. Đó gọi là “liên hoa thanh-tĩnh hóa sinh”, cũng có câu “liên hoa vi phụ mẫu”. Vì người vãng sinh về đó nơi trí có cao thấp, nơi phước có nhiều ít không đồng nhau, nên hoa sen là chỗ thác sinh cũng có nhiều hạng, đại khái chia làm chín phẩm: 1.- Thượng phẩm thượng sinh. 2.- Thượng phẩm trung sinh. 3.- Thượng phẩm hạ sinh (ba phẩm này thuộc bậc đại thừa Bồ-tát). 4.- Trung phẩm thượng sinh. 5.- Trung phẩm trung sinh (hai phẩm đây thuộc hàng nhị thừa Thánh nhân). 6.- Trung phẩm hạ sinh (một phẩm đây thuộc hàng có công-đức lành ở đời). 7.- Hạ phẩm thượng sinh. 8.- Hạ phẩm trung sinh. 9.- Hạ phẩm hạ sinh (ba phẩm này thuộc về hạng người tạo ác nghiệp).

Cứ nơi chín phẩm trên thấy, thời thấy rằng từ bậc đại thừa Bồ-tát, nhị thừa Thánh nhân, người lành tốt trong đời cho đến kẻ tạo ác nghiệp, phạm ngũ nghịch thập ác v.v... mà có gia công niệm Phật, thời đều được vãng sinh về cõi Cực-lạc cả (trừ người hủy báng Tam Bảo).

Đức Phật A-Di-Đà sẵn đức từ bi nguyện lực, dùng chín phẩm liên hoa báu để chực chờ tiếp dẫn chúng-sinh về nước của ngài. Nên trong văn nói:

**Sen vàng chín phẩm sẵn dành.**

Oai lực linh thông của Phật vô cùng, đức lành của Phật vô cực. Trí quang chiếu phá sự mê

tối của chúng-sinh khắp mười phương, đó là “oai lực”. Chúng-sinh niệm Phật, thời liền hộ niệm giữ gìn cho được an ổn không thối không thất, và hiện vô-lượng thân đến khắp vô-lượng thế-giới để tiếp dẫn chúng-sinh về Cực-lạc. Đây là “linh thông”. Tâm của Phật không lúc nào quên chúng-sinh, như cha mẹ hiền nhớ con, thương con. Lại không công-đức nào mà Phật không hoàn mãn đây là “đức lành”. Như Tiểu-bổn kinh nói: “Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nghe nói đến đức Phật A-Di-Đà rồi hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, chấp trì danh hiệu nhất tâm bất loạn. Người này đến lúc lâm chung, đức Phật A-Di-Đà và hàng Thánh chúng hiện ra nơi trước, người lúc chết tâm hồn không điên đảo, liền đặng vãng sinh về nước Cực-lạc của Phật A-Di-Đà”. Kinh Lăng-Nghiêm có câu: “Các đức Như-Lai trong mười phương thương nhớ chúng-sinh như mẹ nhớ con”. Lại có câu: “Người nào niệm danh hiệu Phật, thời hào quang của Phật chiếu đến người đó, làm cho các sự tai vạ tà ma, quỷ quái không đến gần được”.

Oai lực linh thông của Phật vô cùng, đức dày của Phật lại vô cực nên vẫn nói:

### **Oai linh đức cả đã dành vô-biên.**

Từ đây hẳn lên là giải một đoạn 4 câu kệ về phần tán thán công-đức của Phật:

**Mười phương chư Phật ba đời,  
Di-Đà bậc nhất chẳng rời quần sinh,  
Sen vàng chín phẩm sẵn dành  
Oai linh đức cả đã dành vô-biên.**

Đã rõ nơi đức Phật A-Di-Đà có vô-lượng công-đức thù-thắng nếu không quy-y với Phật còn quy-y với ai. Quy-y là đem cả thân mạng mình nường nơi Phật, gửi nơi Phật, giao phó cho Phật. Lại dùng lòng chí thành mà quy-y. Trong văn nói:

**Nay con đứng tấm lòng thiêng, quy-y với Phật...**

Từ thuở trước đến ngày nay, vì say mê nên đã lỡ lầm gây tạo ra không biết bao nhiêu tội lỗi. Ngày nay nhờ nghe kinh thấy Phật mà tỉnh ngộ, đã biết tự xét ăn năn, nên cũng mau mau dùng lòng chí thành mà sám-hối tội lỗi, nghĩa là ăn năn tội trước, chữa cải lỗi sau. Nên trong văn nói:

**Sám liền tội căn.**

Nay tự suy lấy ta – Trong những đời đã qua, chắc có lẽ ta cũng đã có tu tạo ít nhiều phước lành chớ chẳng không, vì nếu không có phước lành thời quyết hẳn là không được sinh làm người, vì loài người thuộc về thiện đạo trong lục đạo. Lại trong kinh nói: gặp được Phật pháp là điều rất khó. Rất khó mà nay ta được nghe, thời chắc chắn ta đã có căn lành sẵn rồi, dầu có nhưng vì ta mê muội nên cách đời mà quên đi. Lại trong đời này, những ngày qua, hiện tại nay, và sau này, thời ta đã có làm lành, hiện tu tập và

sẽ vun trồng cội phước. Dầu thế song còn thuộc hạng phàm phu, phiền não, nghiệp chướng đầy dẫy, thời làm lành đâu dám chắc là thiệt lành, làm phước đâu dám tự hào là thiệt phước, chỉ có trí-huệ của đức Phật mới có thể nhận thiệt mà thôi, nên trong văn nói:

**Phước lành con có chi chẳng ?**

Nướng phước mà ở mãi nơi Ta-bà, thời chỉ được hưởng sự vui tạm bợ, hết phước tất phải khổ, hưởng trong vòng luân hồi, từ say mê càng vào mê, hễ mê thời dễ gây nghiệp, đâu bằng đem công-đức hồi-hướng cầu vãng sinh Cực-lạc thế-giới ở Tây phương, để được hưởng sự vui thanh-tĩnh và bảo đảm giải-thoát, đây văn nói:

**Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây.**

Từ đây trở lên là giải về bốn câu kệ quy-y, sám-hối và hồi-hướng:

**Nay con dưng tấm lòng thiêng (thành)**

**Quy-y với Phật, sám liền tội căn.**

**Phước lành con có chi chẳng ?**

**Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây.**

Pháp-lữ đề huệ, thân cận thiện-hữu, là điều cần thiết mà từ Đức Phật đến chư Tổ đều luôn nhắc nhở. Cùng dạy bảo cho nhau, những sự nghĩa chận chính, những lý thú thâm huyền. Cùng nhau đồng hành pháp-sự, đồng tu tịnh nghiệp. Cùng nhau tùy-hỷ khi đắc ích, khuyên răn lúc sai lời... Mến nhau như ruột thịt, coi nhau như tay

chân. Vì thế nên chẳng phải chỉ nghĩ riêng về phần mình, mà tâm tâm niệm niệm không quên mong mỏi cho thiện hữu, cũng như trông cầu cho tự mình, sớm đặng kết thành ứng nghiệm lành trên đường tu tập: chính là nguyện bạn cùng mình, trong ngày hiện tại nơi đời sống này, hoặc lúc thiền quán, hoặc lúc mộng mơ, cảm cách đến Phật, đến Thánh chúng, đến Cực-lạc, mà được thấy kim thân của đức Phật, hoặc thấy hào quang, hoặc thấy liên hoa, hoặc thân du cõi Cực-lạc v.v... để cho lòng tin thêm kiên cố, nguyện hành càng tiến triển. Nên trong văn nói:

**Nguyện cùng với bạn tu đây,  
Tùy thời cảm ứng hiện nay diêm lành.**

Có nhân tất có quả. Nhân là tu tịnh nghiệp: niệm Phật cầu vãng sinh Cực-lạc quốc. Quả là khi mãn báo thân trước ược này được thác chất liên hoa nơi ao báu ở Tây-phương Cực-lạc thế-giới. Trước ngày lâm chung, nguyện đức Phật tin cho biết rõ ngày giờ, để vững lòng chờ đợi. Đến lúc lâm chung, xin đức Phật y bốn nguyện lực, hiện thân vàng cùng cảnh Thánh cho mình được thấy, nói pháp cho mình được nghe. Đã được thấy Phật, nghe pháp rồi, thời chính niệm càng tinh tấn, bội hơn ngày thường. Nên văn nói:

**Biết giờ biết khắc rõ ràng  
Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây phương.  
Thấy nghe chính niệm hơn thường.**

Chính niệm tinh tấn, tâm không mê muội, không điên đảo liên đặng vãng sinh về nước Cực-lạc thác chất nơi hoa sen thất bảo. Sau khi hoa nở, tâm nhân khai thông đôi mắt thanh-tịnh, thấy rõ thân quang-minh tướng hảo của đức Phật, được Phật vì mình mà thuyết pháp mầu, liên ngộ lý vô sinh, chứng bậc bất thối, thoát hẳn vòng sinh tử luân hồi. Rồi cũng như đức Phật, dùng thần thông trí lực, vận dụng từ bi, hiện thân đến thập phương độ khắp mọi loài chúng-sinh, đồng được giải-thoát như mình đã được giải-thoát. Như trong văn:

**Vãng sinh Lạc quốc đồng nương hoa vàng  
Hoa nở thấy Phật rõ ràng  
Thoát vòng sinh tử, độ an muôn loài.**

Từ đây nhấn lên là giải về 8 câu kệ vì mình vì người mà phát nguyện:

**Nguyện cùng với bạn tu đây,  
Tùy thời cảm ứng hiện nay diễm lành.  
Biết giờ biết khắc rõ ràng  
Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây phương.  
Thấy nghe chính niệm hơn thường.  
Vãng sinh Lạc quốc đồng nương hoa vàng  
Hoa nở thấy Phật rõ ràng  
Thoát vòng sinh tử, độ an muôn loài.**

Muốn sau khi về Cực-lạc được ở phẩm cao, thời phải có hạnh nguyện đại thừa vì ba phẩm thượng trong chín phẩm chỉ có đại thừa Bồ-tát mới được dự phần. Nên người tu Tịnh-độ cần phát

“Tứ hoằng thệ nguyện”. Bốn nguyện này là những điều nguyện chung mà tất cả chúng đại thừa ai cũng phải đủ.

I.- Thệ dứt tất cả phiền não, dầu là vô-biên như văn nói:

**Phiền não vô-biên thệ dứt trừ.**

II.- Nguyện học thông và tu tập tất cả pháp môn chính đạo của đức Phật truyền dạy, dầu là vô-lượng. Như văn nói:

**Pháp môn tu học chẳng còn dư.**

III.- Lợi tha là chính hạnh của đại thừa, là hoài bão của Bồ-tát. Nên thệ độ tất cả chúng-sinh, dầu là vô tận, độ đến đâu ? Độ đến giác ngộ kia. Như nói:

**Chúng-sinh nguyện độ bờ kia đến.**

IV.- Và mục đích cuối cùng, là nguyện mình cùng tất cả muôn loài đồng viên mãn chính trí, chứng nhập như như, tức là thành Phật đạo hoàn toàn, Phật đạo vô-thượng. Như văn nói:

**Phật đạo cùng nhau chứng trí Như.**

Từ đây hẳn lên là giải về bốn câu hoằng thệ viết theo thể tứ cú để cho có phần đặc biệt, là ý muốn người tụng đến phải chú ý:

**Phiền não vô-biên thệ dứt trừ.**

**Pháp môn tu học chẳng còn dư.**

**Chúng-sinh nguyện độ bờ kia đến.  
Phật đạo cùng nhau chứng trí Như.**

Từ đây hẳn xuống là 4 câu kết thúc lập chí bền chắc, giữ nguyện kiên cố, hư không chẳng bao giờ cùng tận, cái không cùng tận mà giả tử cho nó cùng tận đi nữa, nhưng những điều mà ta đã thệ nguyện ở trên đó, quyết không cùng tận, không mấy may đời đổi. Đây là ý nguyện của ta bền chắc vững vàng hơn cõi hư không. Những loài tình thức (người, vật v.v...) cùng với những loài không tình thức (núi, sông v.v...) khắp trong thế-giới, ta đều bình đẳng nguyện cầu cho tất cả đồng viên thành trí-huệ nhiệm mầu của Phật. Như văn nói:

**Hư không cõi nọ đầu cùng,** (cùng tận)

**Nguyện trên còn mãi chẳng cùng** (cùng tận)  
**chẳng thiên.** (đời đổi)

**Không tình cùng có** (có tình) **đồng nguyện:**

**Trí mầu của Phật đồng viên đồng thành.**

Hỏi: Loài có tình thức tu tập viên thành Phật trí thì phải, còn vô tình sao cũng đồng thành ?

Đáp: Có hai nghĩa:

A.- Vô tình là y báo, hữu tình là chính báo. Y báo là do chính báo cảm ra. Nên khi chính báo (hữu tình) thành Phật trí thời y báo (vô tình) cũng chuyển thành Phật cảnh. Vì nơi Phật, cảnh cùng trí không sai biệt, nên đồng viên thành Phật trí cũng không ngại, đó là lấy trí nhiếp cảnh vậy.

B.- Giác tính ở nơi hữu tình thời gọi là Phật tính, ở nơi vô tình thời gọi là Pháp tính. Phật tính và pháp tính đều là giác tính Thành Phật là viên chứng giác tính, ráo rốt bình đẳng viên dung, thời đâu còn có hữu và vô sai biệt cách ngại như phàm phu. Như thế, há lại không phải đồng viên đồng thành đó ư ?

(20).- Vì muốn cho các điều hạnh nguyện trên được dung thông pháp giới, rộng lớn tuyệt đối, nên tiếp tụng mười điều nguyện vương của ngài Phổ-Hiền Bồ-tát tuyên thuyết nơi Hoa Nghiêm đại hội. Viên mãn 10 nguyện vương này thời tức là mãn Phật quả vậy.

1.- Phật dạy: chúng-sinh lưu lã trong vòng sinh tử, chính là vì trái quên tính giác mà dong ruổi theo trần lao. Trần lao là môn vô thường nên theo đó tất cả cũng lưu chuyển như nó. Nếu chúng-sinh thức tỉnh, biết xét trở lại, rời trần lao mà xoay về giác tính thời khỏi hẳn luân hồi, vì giác tính là bản thể bất động.

Bậc chứng cùng giác tính là đức Phật nên đều nguyện thứ nhất lễ Phật đây là biểu tượng trái trần lao hiệp giác tính. Như văn nói:

**Một là nguyện lạy Thế-tôn,**

“Phật Thế-Tôn” là đấng Vô-thượng Chính-giác tôn quý nhất trong thế-gian và xuất thế-gian.

Lạy Phật như thế nào ?

Trong phẩm Hạnh-nguyện, ngài Phổ-Hiền có giảng giải điều đó như thế này: “Tất cả vi trần số chư Phật ở mười phương ba đời, do ta dùng sức hạnh nguyện Phổ-Hiền, nên thâm tâm tin giải như đối trước mắt. Đều dùng thân, ngữ, ý ba nghiệp mà thường cung kính đánh lễ luôn. Nơi mỗi đức Phật ta đều hiện ra vi trần số thân. Mỗi mỗi thân đánh lễ khắp vi trần số đức Phật. Sự lễ kính của ta đây không có cùng tận, niệm niệm nối luôn không có xen hở, ba nghiệp không có nhàm mỏi”.

Trong văn tóm tắt:

**Hiện thân trước Phật hết lòng kính tin.**

2.- Điều nguyện vương thứ hai là “khen ngợi Như-Lai”.

Về điều nguyện này trong “Hạnh-nguyện phẩm” nói: “Tất cả cõi nước trong mười phương ba đời có bao nhiêu vi trần, trong mỗi vi trần đều có vi trần số Phật, nơi chỗ của mỗi đức Phật đều có hải hội Bồ-tát vây quanh. Ta đều phải dùng sức thắng giải hiện tiền tri kiến rất sâu, đều dùng thiết căn nhiệm-mẫu hơn cả Biện-Tài Thiên nữ. Mỗi mỗi thiết căn vang ra biển, âm thanh vô tận, mỗi mỗi âm thanh diễn ra biển tất cả lời nói ngợi khen tán thán biến các công-đức của tất cả Như-Lai, cùng tột thuở vị lai nối luôn không ngắt, tận hư không đều cùng khắp cả”.

Tóm nghĩa kinh, văn nói:

**Hai, khen Phật đức rộng thinh,  
Lời hay tiếng tốt tận tình ngợi ca.**

3.- Điều nguyện vương thứ ba là “Rộng sắm cúng-dường”.

Hạnh nguyện phẩm giải rằng: Trong vi trần của tất cả cõi nước mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi Phật, nơi chỗ của mỗi đức Phật, đều có hải hội các hàng Bồ-tát vây quanh, ta do sức hạnh nguyện Phổ-Hiền mà sinh tri kiến hiện tiền tin giải rất sâu, đều đem các thứ đồ cúng-dường thượng diệu để mà cúng-dường. Những là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc trời, mây tàn lọng, mây y phục trời, các thứ hương trời: hương xoa, hương bột, hương xông... mỗi mỗi thứ mây đó lượng lớn như núi Tu-di. Thấp các thứ đèn, đèn tô, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tim đèn lượng như hòn núi Tu-di, dầu trong mỗi đèn như nước biển lớn. Dùng các thứ đồ cúng-dường như thế thường đem cúng-dường.

Này thiện nam tử ! Pháp cúng-dường là hơn hết trong các cách cúng-dường. Đó là: đúng theo lời Phật dạy mà tu hành để cúng-dường, làm lợi ích cho chúng-sinh để cúng-dường, nhiếp thọ chúng-sinh để cúng-dường, thay thế sự khổ cho chúng-sinh để cúng-dường, siêng tu căn lành để cúng-dường, chẳng bỏ hạnh nguyện Bồ-tát để cúng-dường, chẳng rời tâm Bồ-đề để cúng-dường.

Này thiện nam tử ! Với chừng một phần công-đức của pháp cúng-dường đem vô-lượng phần công-đức của tài cúng-dường ở trước mà so sánh cũng không bằng một phần trăm, không bằng một phần nghìn, v.v...

Bởi sao ? Vì các đức Như-Lai đều tôn trọng pháp vậy, vì tu hành đúng theo lời Phật dạy thời là xuất sinh các đức Phật vậy. Nếu các vị Bồ-tát tu hành về pháp cúng-dường, thời việc cúng-dường đức Như-Lai được thành-tựu. Tu hành như thế là chân thật cúng-dường. Cho nên đây là sự cúng-dường rộng lớn tối thắng...”

Nơi văn lược nói:

**Ba, thì sắm đủ hương hoa.**

**Tràng phan bảo cái đứng ra cúng-dường.**

4.- Điều nguyện thứ tư là “Sám-hối nghiệp chướng”. “Sám” là phạm âm nói đủ là “Sám-ma”. Tàu dịch là “Hối quá”. Lấy chữ “Sám” trong sám-ma cùng chữ “Hối” trong hối quá mà gọi chung là “Sám-hối”, nghĩa là ăn năn chừa cải. “Nghiệp” là những việc tạo tác không lành của thân, khẩu, ý, nghiệp này nó làm ngại đường lành, nó ngăn đạo Thánh, nên gọi là nghiệp chướng.

Về điều nguyện này, trong phẩm giải rằng:

“Bồ-tát tự nghĩ như vậy: ta trong vô thủy kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, sân hận, ngu si, phát ra nơi khẩu, ý mà đã làm ra vô-lượng vô-biên

ngiệp chẳng lành. Nếu nghiệp ác đó mà có thể tướng thiệt, thời tất cả côi hư không cũng không thể dung thọ cho hết. Nay ta đều đem ba nghiệp thanh-tịnh, đối khắp trước tất cả chư Phật cùng chúng Bồ-tát, mà thành tâm sám-hối, về sau không phạm nữa, luôn trụ nơi giới pháp thanh-tịnh tất cả công-đức...”

Trong văn nói:

**Bốn, vì mê chấp làm đường,  
Tham sân nghiệp chướng con thường sám luôn.**

5.- Điều nguyện vương thứ năm là “Tùy hỷ công-đức”.

Thấy người khác có công-đức mà mình thật tâm vui mừng tán thành, đó gọi là: tùy hỷ công-đức.

Về điều nguyện này, trong phẩm giải rằng:

Vi trần số chư Phật Như-Lai, từ khi mới phát tâm vì cầu nhất thiết chủng trí mà siêng tu phước và huệ, chẳng tiếc thân mạng, trải qua vi trần số kiếp. Trong mỗi kiếp xá thí vi trần số đầu mắt tay chân, thật hành tất cả hạnh khổ khó làm như thế. Viên mãn các môn ba-la-mật, chứng nhập các trí địa Bồ-tát, thành-tựu đạo vô-thượng Bồ-đề của chư Phật cho đến nhập Niết-bàn phân chia xá lợi... Nơi đức Phật có bao nhiêu thiện căn thời ta đều tùy hỷ cả.

Và trong tất cả thế-giới ở mười phương kia tất cả mọi loài lục đạo tứ sinh ... có bao nhiêu công-đức cho đến chừng một mảy trần ta đều tùy hỷ cả.

Tất cả Thanh-văn và Bích-chi Phật, hàng hữu học cùng vô học trong mười phương ba đời, có bao nhiêu công-đức ta đều tùy hỷ cả.

Bao quát nghĩa trên, trong văn nói:

**Năm, suy công-đức vàn muôn,** (muôn muôn)

**Của phàm** (từ sinh) **của thánh** (Phật Bồ-tát)  
**con đồng vui ưa.**

6.- Điều nguyện vương thứ sáu là “Thỉnh chuyển pháp luân”.

“Thỉnh” là cầu thỉnh với đức Phật. “Chuyển” là diễn nói dạy trao. “Pháp luân” có hai nghĩa.

A.- Vòng pháp, ý nói không cùng không tận, vô thủy vô chung, không thể phân biệt nghĩ bàn, như vòng tròn.

B.- Bánh xe pháp. Pháp của đức Phật có thể đưa người tu hành từ mê đến giác, từ phàm đến Thánh, từ khổ sang vui, từ sinh tử đến trường tồn lại hay phá trừ tử ma các chướng v.v... Như bánh xe lăn từ đây sang kia, cán rập chông gai sạn sỏi v.v...

Trong Hạnh-nguyện phẩm giải rằng: “Trong vi trần của tất cả cõi nước ở mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi nước rộng lớn, trong mỗi cõi nước niệm niệm đều có vi trần số đức Phật thành bậc Đẳng-Chính-Giác, mỗi đức Phật đều có tất cả hải hội Bồ-tát vây quanh. Ta đều dùng thân, khẩu, ý đủ các phương tiện, để ân cần thỉnh tất cả chư Phật chuyển diệu pháp luân...”.

Bày nghĩa trên, văn nói:

**Sáu, khi Phật chứng thượng thừa,  
Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền trao.**

“Thượng thừa” chính là tối thượng thừa, là Phật thừa chứng Phật thừa là thành Phật. “Pháp mầu” là vi diệu pháp luân. “Đã vừa” là vừa đến thời, vừa phải cơ.

Đức Phật thành Phật là vì chúng-sinh mà thành Phật. Đã vì chúng-sinh, sao còn chờ cầu thỉnh ?

A.- Vì muốn cho chính pháp có phần quý trọng, có quý trọng mọi người mới sinh lòng hi hữu khao khát ngưỡng vọng, có khao khát ngưỡng vọng mới có thể được lợi ích.

B.- Lòng của Bồ-tát lúc nào cũng tha thiết nong nả đối với sự lợi người lợi mình. Mình cùng người được lợi không gì bằng được nghe Phật thuyết pháp, nên đức Phật chưa nói, mà Bồ-tát đã cầu thỉnh trước.

7.- Điều nguyện vương thứ bảy là “Thỉnh Phật trụ lại đời”.

Trong Hạnh nguyện phẩm giải rằng: “Vi trần số chư Phật Như-Lai trong mười phương ba đời toan muốn nhập Niết-bàn, và các Bồ-tát, Thanh-văn, Duyên-giác, hữu học, vô học, cho đến các vị thiện tri thức... ta đều cầu thỉnh tất cả xin chớ nhập Niết-bàn, xin ở mãi nơi đời trải qua vi trần kiếp vì muốn cho tất cả chúng-sinh được lợi lạc...”

Như trong văn nói:

**Bấy, lòng chẳng chút lãng xao,  
Cầu xin chư Phật chớ vào Vô-dư !**

“Lòng chẳng lãng xao” là tâm tâm niệm niệm cầu thỉnh luôn không ngừng không hở. – “Vô dư” là vô-dư-y Niết-bàn. “Niết-bàn”, là cảnh giới sở chứng của các bậc Thánh xuất thế, nơi đó tịch tịnh an thường, “tịch tịnh an thường” là nghĩa chính của “Niết-bàn” khác hẳn với cảnh phàm phiến nhiễu loạn động.

Niết-bàn có 4:            1.- Hữu-dư-y Niết-bàn  
                                 2.- Vô-dư-y Niết-bàn  
                                 3.- Vô-trụ-xứ Niết-bàn  
                                 4.- Tĩnh-tịnh Niết-bàn.

Đây về vô-dư-y Niết-bàn, là quả Niết-bàn không còn thừa nhũng báo và vô minh. Báo là thân hiện tại nơi thế. Ngoài đức Phật ra, từ Đẳng-giác Bồ-tát trở xuống đến Bích-chi Phật, A-la-hán, đều còn vô minh. Nên cứu cánh vô-dư-y Niết-bàn chỉ có bậc Phật là cùng tột.

Các bậc Thánh xuất thế không còn hệ lụy trong vòng sinh tử, nên muốn ở đời bao lâu vẫn được tự tại vô ngại. Do đó mới khuyến thỉnh vậy.

8.- Điều nguyện vương thứ tám là “Thường học theo Phật”.

Trong Hạnh-nguyện phẩm giải rằng: “Như đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai trong cõi Ta-bà này, từ khi

mới phát tâm, thời tinh tấn luôn không lui sụt. Dem bát-khổ-thuyết bát-khổ-thuyết thân mạng mà bố-thí. Ngài lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, để biên chép kinh điển, chứa nhiều như núi Tu-di. Vì trọng pháp mà ngài không tiếc thân mạng, huống nữa là ngôi vua, thành ấp v.v... và các hạnh khổ khó làm khác. Cho đến dưới gốc cây ngài chứng quả Bồ-đề. Ngài thị hiện và các món thần thông, khởi các thứ biến hóa hiện các hạng Phật thân ở các nơi chúng hội: hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của tất cả các bậc đại Bồ-tát, hoặc chúng hội đạo tràng Thanh-văn, Bích-chi Phật, cho đến chúng hội đạo tràng của Thiên, Long, bát bộ... Ở trong những chúng hội như thế, ngài dùng âm thanh viên mãn như sấm lớn vang dội, tùy theo chỗ hạ nghị của mỗi chúng hội mà nói pháp giáo hóa chúng-sinh cho đến ngài thị hiện nhập Niết-bàn. Tất cả công hạnh của ngài như thế ta đều học theo. Như với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Thế-Tôn với tất cả chư Phật ở mười phương ta cũng luôn luôn học theo cả.

Ngụ bày những ý nghĩa trên, trong văn nói.

**Nguyện thường tu học đại thừa.**

**Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.**

Đã muốn bằng Phật sẽ tất nhiên là phải học theo Phật.

9.- Điều nguyện thứ chín là “Tùy thuận chúng-sinh luôn”.,

“Tùy thuận” đây chính ý là thiết tha lân mẫn chúng-sinh, chiều theo chỗ hợp nghi, lòng nguyện vọng trong sạch của chúng-sinh, mà thi hành những phương pháp gì để chúng-sinh được lợi ích trên đường giải-thoát khỏi khổ.

Hạnh-nguyện phẩm giải rằng: “Bao nhiêu chúng-sinh chủng loại sai khác ở mười phương, những là loài tứ sinh, hoặc loài nương nơi đất, nước, gió, lửa mà sinh trụ. Hoặc là loài nương nơi hư không và cỏ cây mà an trụ... cho đến Thiên, Long bát bộ, người cùng phi nhân, hoặc loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có sắc không sắc, có tướng không tướng v.v... Ở nơi các loài như thế, ta nên tùy thuận mà thật hành những điều kính thờ, cúng-dường, kính như kính cha mẹ sư trưởng, A-la-hán cho đến như kính đức Như-Lai không khác.

Với kẻ bệnh khổ thời ta là ông lương y; với kẻ lạc đường thời ta là người chỉ con đường chính; với kẻ trong đêm tối thời ta là người soi sáng, với kẻ nghèo cùng thời ta làm cho họ được kho báu. Bồ-tát bình đẳng, lợi ích tất cả chúng-sinh như thế. Tại làm sao ? Vì nếu có thể tùy thuận chúng-sinh, thời là tùy thuận cúng-dường chư Phật, ở nơi chúng-sinh nếu có thể tôn trọng thừa sự Như-Lai, nếu làm cho chúng-sinh sinh lòng vui mừng thời là làm cho tất cả đức Như-Lai vui mừng.

Tại làm sao ? Vì chư Phật Như-Lai dùng tâm đại bi mà làm thế vậy.

Nhân nơi chúng-sinh mà sinh lòng đại bi, nhân nơi đại bi mà phát Bồ-đề, nhân tâm Bồ-đề mà thành bậc Đẳng-Chính-Giác.

Ví như trong đồng trống sa mạc có cây thọ vương lớn, nếu như cây đó được thấm nhuần, thời nhánh lá bông trái thấy đều sum-sê.

Cây thọ vương trong đồng trống sinh tử cũng lại như thế, tất cả chúng-sinh là gốc rễ của cây, chư Phật, Bồ-tát là bông trái. Dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng-sinh, thời tất có thể thành-tựu bông Bồ-tát cùng trái trí-tuệ của chư Phật.

Bởi sao vậy ? Vì nếu các Bồ-tát dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng-sinh thời có thể thành-tựu vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Vì thế Bồ-tát thuộc nơi chúng-sinh, nếu không chúng-sinh, thời tất cả Bồ-tát trọn hẳn chẳng hề thành bậc vô-thượng chính-giác. Nay thiện nam tử ! Đối với nghĩa đó, ông nên hiểu như thế.

Bởi ở nơi chúng-sinh mà tâm bình đẳng, thời có thể thành-tựu đức đại bi viên mãn. Dùng lòng đại bi để tùy thuận chúng-sinh như thế...”

Lược nghĩa trên, văn nói:

**Chín, thề chẳng dám mỗi mòn,**

**Dắt dìu muôn loại đều tròn Pháp thân.**

“Pháp thân” là thân của chư Phật. Độ muôn loài viên mãn Phật quả chính là chỗ tùy thuận cứu cánh làm lợi ích cho chúng-sinh vậy.

10.- Điều nguyện vương thứ mười là “Đều hồi-hương khắp cả”.

Trong Hạnh-nguyện phẩm giải rằng: “Từ việc lễ bái” đầu tiên cho đến “tùy thuận chúng-sinh” mà có bao nhiêu công-đức, ta thấy đều đem cả hồi-hương cho tất cả chúng-sinh. Ta nguyện cho chúng-sinh thường được an vui, không có các bệnh khổ. Như họ có muốn làm việc ác, thấy đều không thành. Còn những nghiệp lành của họ tu, thời đều mau thành-tựu. Đóng bít tất cả cửa ác đạo, mở bày đường chính: nhân, thiên, Niết-bàn.

Nếu các chúng-sinh, nhân vì họ gây tạo các nghiệp mà phải cảm vơi lấy quả khổ rất nặng, thời ta nguyện chịu thế, để cho chúng-sinh đó đặng giải-thoát, rốt ráo thành-tựu đạo vô-thượng chính-giác.

Bồ-tát tu nguyện hồi-hương như thế...”

Gôm ý trên, trong văn nói:

**Mười, đem tất cả công huân,**

**Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui.**

Trong Hạnh-nguyện phẩm, sau khi giảng giải mười điều nguyện vương xong, nơi đoạn đặc ích, về trường hàng có nói như vậy: “Lại nữa, người đó lúc mạng chung đến sát-na rốt sau, tất cả các căn thấy đều tán, hoại, tất cả hàng thân thuộc đều xa lìa, tất cả oai thế đều thối thất, nào quan phụ tướng đại thần, nào cung thanh nội ngoại, voi

ngựa xe cộ của báu kho đụn... tất cả những món như thế không còn theo nhau, chỉ có 10 nguyện vương chẳng xa rời nhau, trong tất cả lúc nó dẫn đường nơi trước, trong khoảng một sát-na liền đặng vãng sinh về cõi Cực-lạc. Đến rồi, liền thấy đức Phật A-Di-Đà, ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, ngài Phổ-Hiền Bồ-tát, ngài Quán-Tự-Tại Bồ-tát, ngài Di-Lặc Bồ-tát v.v...

Và về phần kệ có những câu này:  
*Nguyện đến lúc tôi sắp mạng chung  
 Sạch trừ tất cả những chướng ngại,  
 Tận mắt thấy đức A-Di-Đà  
 Liền đặng vãng sinh về Cực-lạc,  
 Phật kia chúng hội đều thanh-tịnh,  
 Ta liền từ thắng liên hoa sinh,  
 Thấy rõ đức Phật Vô-Lượng-quang,  
 Hiện tiền trao tôi "Bồ-đề ký"  
 Được đức Như-Lai thọ ký xong,  
 Tôi hóa vô-số trăm ức thân,  
 Sức trì "rộng lớn" khắp mười phương,  
 Lợi ích tất cả cõi chúng-sinh*

Vì nương theo văn trong phẩm mà cũng chính là mục đích của người tu về pháp môn tịnh độ, nên sau mười nguyện liền tiếp nói:

**Phổ-Hiền nguyện lớn nguyện rồi,  
 Nguyện về Cực-lạc, nguyện ngôi tòa sen.**

Tất cả những đoạn giải thích trên đây, toàn là y cứ nơi kinh cả. Hoặc khi tụng sám văn, hoặc lúc xem thích nghĩa, chính đó là tụng xem nghĩa lý

trong kinh thời công-đức vô-lượng. Như trong phẩm có nói: “Như có người thiện nam, người thiện nữ nào dùng của báu thượng diệu đầy đủ cả vi trần thế-giới v.v... để bố-thí chúng-sinh trong tất cả thế-giới, để cúng-dường cho chư Phật, Bồ-tát trong tất cả thế-giới luôn luôn như vậy trải đến vi trần số kiếp không ngắt, công-đức của thiện nam hay thiện nữ này đặng sánh không bằng một phần trăm công-đức, một phần nghìn công-đức v.v... của người nghe nguyện vương này một phen thoảng qua tai...

Công-đức của chúng-sinh nào đọc tụng nguyện vương này và khắp vì người mà giảng nói, ngoài đức Phật ra không ai có thể biết được.

Dầu thế nào, đây cũng thuộc về phần tóm tắt. Nếu người nào muốn hiểu biết rõ ràng đầy đủ hơn, xin tụng đọc những bộ này:

- 1.- Phật thuyết A-Di-Đà kinh, tức là Tiểu-bổn A-Di-Đà kinh.
- 2.- Vô-Lượng-Thọ kinh, tức là Đại-bổn A-Di-Đà kinh.
- 3.- Quán Vô-Lượng-Thọ kinh tức là Quán kinh.
- 4.- Phổ-Hiền hạnh nguyện phẩm.

**NAM-MÔ ĐẠI THÁNH ĐẠI TỬ**

**Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát**

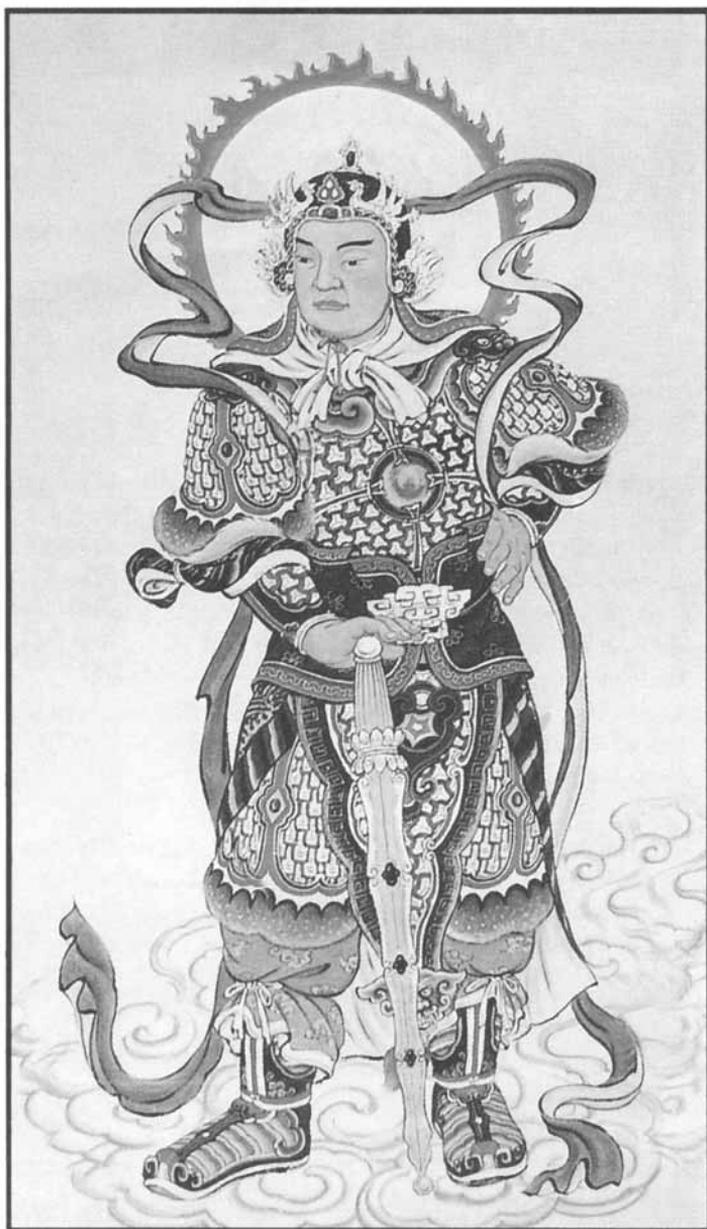
## **10 ĐIỀU PHƯỚC BÁO DO PHỤNG TRÌ TAM BẢO MÀ ĐƯỢC LẬP CHÙA THỜ PHẬT, BỐ THÍ PHÁP LÀNH ỦNG HỘ CHƯ TĂNG**

1. Tiêu trừ tội lỗi vì vô tình hay cố ý tạo, nên từ nhiều kiếp trước đến nay.
2. Thường có chư Thiên Thần ủng hộ.
3. Dạ xoa ác quỷ không thể hại được.
4. Ngày đêm đều có sắc tướng quang minh, việc làm có kết quả như ý muốn.
5. Tài lợi, địa vị dù không mong cũng vẫn có.
6. Gia đình đầm ấm, phước lộc miên trường.
7. Lời nói việc làm, đều được Trời người luôn luôn hoan hỷ thuận theo.
8. Kiếp sau làm thân Nam tướng, đỉnh đạt uy nghi, người người kính nể.
9. Hậu báo được sanh vào nơi an lành, Phước trí thù thắng hơn người.
10. Được gặp Phật, Thân nghe Chánh Pháp, Đạo hạnh viên mãn, đặc quả có phép thần thông.

*Tác phước tuy hữu hạn, nhưng lợi ích to lớn vô cùng, cần khuyến khích nhau để gieo tạo công đức, ấy làm lợi mình, lợi người đều có ảnh hưởng Cửu Huyền Thất Tổ, Thân bằng quyến thuộc... Mà cũng là phát huy Chánh Pháp tế độ chúng sanh chung.*

*Hoặc gia đình có hữu sự hãy phát nguyện khi được thành tựu, xin ấn tống kinh thì mọi việc chóng đặc thành sở nguyện.*

Mọi chi tiết và thư từ xin gửi về :



**NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT**

# NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 100367

委印文號:100367

書名：越南文：地藏菩薩本願經

Book Serial No.,書號：VI 028

N.T.Dollars：

26,000：廖振德

Total: N.T.Dollars 26,000 ; 1000 copies.

以上合計:新台幣 26,000 元；恭印 1000 冊。

# DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue  
accrued from this work  
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,  
repay the four great kindnesses above,  
and relieve the suffering of  
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts  
generate Bodhi-mind,  
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,  
and finally be reborn together in  
the Land of Ultimate Bliss.  
Homage to Amita Buddha!

**NAMO AMITABHA**

**南無阿彌陀佛**

【越南文：地藏菩薩本願經】

財團法人佛陀教育基金會 印贈  
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by  
**The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation**  
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: [overseas@budaedu.org](mailto:overseas@budaedu.org)

Website: <http://www.budaedu.org>

**This book is strictly for free distribution, it is not for sale.**

**KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN**

Printed in Taiwan

1,000 copies; October 2011

VI028-9742

